



midol

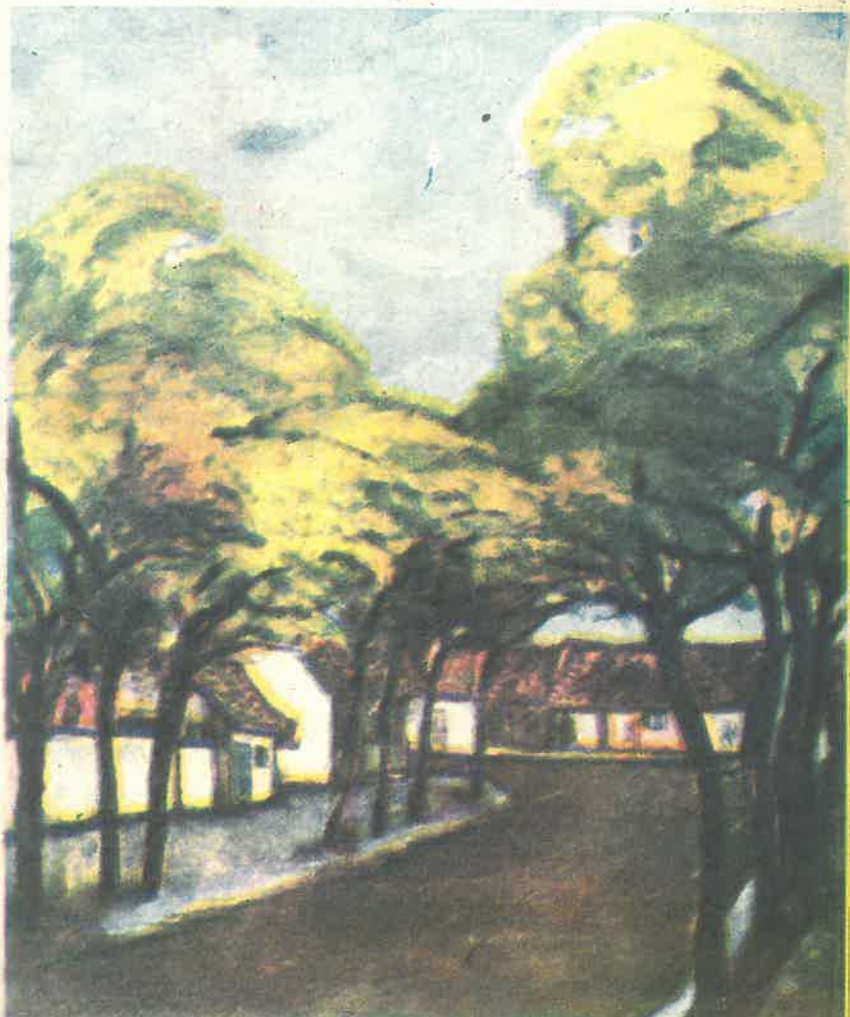
THUỐC VIÊN BỌC ĐƯỜNG
TRỊ • ĐAU NHỨC, CẢM CỨNG
• ĐAU LÚC KINH KỶ

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa

Giám-đọc : NGUYỄN - VỸ

V. 9
196



PHỐ
LÀM SẼN GẦU
MẠC DŨNG

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY DUNG VAN HOA VIETNAM
PHO BIEN VAN HOA ĐÔNG TÂY KIM CÔ

Giám-độc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ IX số 196 * 1 - 8 - 1967

1 — Thơ lên ruột	Nguyễn-Vỹ	5 — 9
2 — Bài thạch vi hũnh	Phạm-văn-Son	10 — 15
3 — Một chuyến dò ngang (thơ)	Nhật-huyền-Thanh	16
4 — Vách có tai	Lưu-Bằng	17 — 21
5 — Ngôi đền Préal Vihear	Lê-Hương	22 — 25
6 — Con bệnh dăng tri (C.N)	Yến-Khanh	29 — 31
7 — Tuấn chàng trai	Nguyễn-Vỹ	32 — 35
8 — 9 ngày ở trung tâm 3	Nguyễn-thu-Minh	36 — 41
9 — Thi nhân ơi (thơ)	Thu-Thủy	42 — 44
10 — Bức thư Paris	Nguyễn-văn-Côn	45 — 50
11 — Máy cấy (khoa học)	Quan-Thức	51 — 52
12 — Mẹ quê hương (thơ)	Phù-sa-Lộc	53 —
13 — Phê bình sách	Nguyễn-Vỹ	54 — 57
14 — Trúc mọc (kịch)	Nguyễn-Hữu	58 — 62

15 — <i>Mình ơi!</i>	Diệu-Huyền	63 — 71
16 — <i>Thu Hiền (c.d)</i>	Thu-Mai	72 — 76
17 — <i>Bài thơ Lê-văn-Duyệt</i>		77 — 78
18 — <i>Hội bảo trợ học sinh nghèo</i>		79 — 80
19 — <i>Mây cô đơn (c.d)</i>	Nguyễn-Vũ	81 — 85
19 — <i>Cadao, sách báo mới</i>	P.T.	86 — 88
20 — <i>Thư bạn đọc, đáp bạn bốn phương</i>	DH	89 — 98



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chi PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

★ Tổng phát hành PHỒ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI 270 Đê-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Và
Vente—abonnements — Publicité)

THƠ LÊN RUỐT

RÁC THỦ-ĐÔ

Rác ơi là rác ! Rác ơi !
 Rác xâm-lãng khắp nơi nơi phố phường.
 Rác đùn ra cả giữa đường
 Rác chõng chất đồng cạnh trường các em,
 Rác ngay tiệm nước, tiệm kem.
 Rác ngang hiệu phở, hàng nem, hàng quà,
 Rác cao như núi Hy-Ma.
 Rác ngồi chễm-chệ ngã ba các đường,
 Rác leo lên tới nóc tường.
 Rác chiếm công sở, n' à thương, bến đò
 Rác ngự-trị trước bót ông Cò,
 Rác ngập chợ cá, chợ bò, chợ heo.
 Rác đi, ruồi nhặng bay theo
 R'c nồm, ruồi mùa nhặng reo vù-vù,
 Rác ngồi trên kệu chạy ù.
 Rác qua các phố mịt-mù rác bay !
 Rác ngừng giữa lộ ra oai,
 Rác tung giẻ rách ve chai, vỏ dứa,
 Rác hôi, rác thúi, bãi bừa,
 Rác trút đầu cồ lữ người lưu thông
 Rác cười Công chánh — Viễn thông,
 Rác trày trét phần Saigon lệ-hoa,
 Rác vung dơ bần trước nhà,

Rác xông hiệu thuốc, phòng trà, tiệm ăn.
Rác chửi vô mũi nhà văn
Rác thách nhà báo : mỗi căn đống sình !
Rác vung tỏa khắp mùi tanh
Rác xây đồn lũy trước thành nhà, binh
Rác đẩy cặn bã văn minh.
Rác Âu, rác Mỹ, rác sình rác hôi !
Rác làm Vua chúa thủ đô
Rác xây gò đống mưu đồ để vương ?
Rác nhờ giặc đã máu xương,
Rác sinh ra lắm những phường rác ranh.
Rác đẩy xối thịt hôi tanh.
Rác đẩy hộp rỗng, nhãn xanh nhãn vàng.
Rác đẩy trái thúi, nhụy tàn.
Rác đẩy lọ bẽ, bình tan, giỡn nùi,
Rác đẩy gan ruột tanh-ôi
Rác đẩy dòi rúc, chuột chui, kiến bò,
Rác đẩy mặt nạ dày mo.
Rác đẩy chữ nghĩa bụi tro bùn sình.
Rác đẩy mục nát hôi tanh
Rác đẩy hình nộm lưu manh vẽ bùa !
Rác đẩy xác rắn, mu rùa
Rác đẩy ruồi nhặng bốn mùa lả lơi !
Nhưng mà,
Rác hôi, rác ơ !
Rác đâu đem tới trút nơi dân nghèo ?
Rác không đổ ngập xóm giàu ?
Rác chia giai cấp, phân màu sắc da ?
Mồ cha mi nhé, rác à !

DIỆU HUYỀN

QUÉT RÁC

Bài « Rác thủ đô » có đăng trong Nhật báo Tin-sớm ngày chúa nhật 23-7. Bạn Tư-Chày-Vồ báo ấy có viết thư hỏi Diệu-Huyền :

« 50 câu thơ « Rác »
Kể cũng chuyện phi thường !
Nhưng làm sao hết rác.
Hỏi Diệu-Huyền nương nương ? »

Huyền xin có 52 câu quét rác sau đây trả lời anh Tư Chày-Vồ :

Quét rác

Muốn làm sao hết rác ?
Thì có khó gì đâu.
Thì đem xe hốt rác
Xúc đổ xuống gầm cầu.
Thì lấy chổi quét rác
Quét sạch hết mau-mau !
Bất cứ nơi nào rác,
Trên, dưới, ngoài, trước, sau

Trong nhà đâu có rác,
Quét sạch chẳng còn đâu !



Quét như chàng Achille
Lấy nước sông nước suối
Đội chuông bò Augias,
Quét hết mùi hôi thúi.
Quét từ dưới lên trên,
Quét từ trên xuống dưới,
Quét từ trong ra ngoài,
Quét từ đầu đến cuối.
Quét những vật tanh ôi,
Quét những đồ mục thúi.
Quét xôi thịt mốc meo
Quét mặt hồ đóng bụi
Quét những mệt sút quai.
Quét những cảnh héo rụi,
Quét mẹ hết ra sông
Quét cha hết xuống suối !



Dù rác cao lâu-nghêu
Như núi Hy-mã-Lập
Như Vạn lý trường thành
Kim-tự-tháp Ai-cập
Chúng ta cũng quét tan,
Xúc từ cao xuống thấp
Đem máy Bun-đô-zura
Cào ủi từ dưới gốc

Thi sắt vụn, ve chai
Sức mấy mà không sập !



Diệu-Huyền tuy thân gái
Uốn éo chiếc lưng ong,
Nhưng nếu iam nhiệm vụ
Quét rác ra Bê Đông
Gái này không từ chối
Cầm chổi xin vui lòng.
Nếu Quốc gia đoàn kết,
Gái trai góp sức chung.
Thì Huyền xin tình nguyện
Cùng nhau quét non sông
Không phải loài cua biển
Xe cát mắt toi công.



Bà Nữ-Oa thuở trước
Đội đá vá trời cao.
Tụi mình nay gánh nước
Đội rác không trôi sao ?

T.B.— Đáng lẽ 50 câu « quét rác » bỏ túc với 50 câu thơ « Rác » thì đủ. Nhưng lỡ quét rắng 2 câu nữa cho thiệt sạch rác, xin quý anh chị em thông cảm.

DIỆU HUYỀN

Bái thạch vi huynh

một bài phú
lịch-sử

★ PHẠM-VĂN-SƠN

TÔI được coi bài « Giai thoại về chí-sĩ Phan-bội-Châu và Mai-Sơn » của Hồng-Liên Lê-xuân-Giáo trên nhật báo *Chính luận* số 970 ngày 25, 26-6-67. Bài khảo này nói lên cuộc gặp gỡ giữa cụ Mai-sơn Nguyễn-thượng-Hiền và cụ Phan-bội-Châu trong đó có chuyện bài phú « Bái thạch vi huynh » đã gây niềm thông cảm rất thắm thiết, sâu đậm đối với

hai vị nhân sĩ bấy giờ đang đầy lòng ưu-quốc. Nếu Lê quân ghi chép thêm bài phú này theo ngay bài tường thuật thì hay biết mấy, và nếu tôi không lầm có lẽ Lê quân đã không tìm ra bài đó. Điều này không đáng trách vì thật ra bài phú Lịch-sử này thất truyền từ lâu, ngoài ra cũng không thấy nói nguyên-cáo đã được phiên dịch ra lần nào.

Tôi được sự may mắn kiếm ra bài phú kể trên trong một tài liệu của miền Bắc do ô. Tân-Sinh sưu tầm và giới-thiệu. Nay xin soạn ra đây xét cũng là điều rất quý cho văn học cách-mạng Việt-Nam hiện đại. Tuy nhiên tôi vẫn không được hoàn toàn mãn ý vì không nắm được bản chữ nho, bản phiên âm ra tiếng Việt có thể có một vài chữ sai lầm, mong độc giả lượng thứ và xin bỏ khuyết cho nếu có thể.

Xin kể bối cảnh lịch-sử trước khi có bài phú « *Bái thạch vi huynh* » (Lạy đá làm anh),

Bấy giờ là đầu thế-kỷ của chúng ta (XX).

Cụ Sào-Nam chưa đậu Giải Nguyên mà còn bị suốt đời cấm thi do cái án « *huề hiệp văn tự* » là cái án phạt về việc thi cử gian lận : một khóa sinh chạy sang lều của cụ đề hỏi văn bài, bị lính bắt gặp bỏ chạy và đánh rơi sách ở lều của cụ.

Lúc này thực-dân Pháp đang nắm ưu thế về chánh-trị cũng như quân sự trên toàn cõi Việt-Nam. Cụ Sào-Nam trong lòng tuy chẳng còn thiết tha đến văn chương cử-nghiệp, nhưng ở một nước từ ngàn năm

trọng khoa danh muốn lôi cuốn quần chúng phải là người có đỗ đạt hay địa vị. Cụ phải sách lều chiếu đi thi là vì lẽ này.

Đến khi bị việc rủi ro và oan uổng, cụ vẫn không thất vọng. Cụ tìm đường vào Huế mong mang cái sở-học và lòng tha thiết xót giống thương nòi kiếm một số bạn thanh-khí cho đại-cuộc.

Từ lâu cụ có quen với cụ Đốc học Thừa-Thiên là Đặng nguyên Cần (đậu Phó Bảng, quê ở làng Lương Điền, huyện Thanh-chương, tỉnh Nghệ-An. Cụ Đặng cũng là một nhà ái-quốc thấy cụ Phan là một thanh niên có trí-khí nên có lòng ái-mộ và rất ưu-đãi, nhất là cụ thấy Phan có sở-học uyên-bác. Cụ Phan ngộ ý với cụ Đặng muốn gặp cụ Hoàng - giáp Nguyễn-thượng-Hiền đang rất có nhiều uy danh tạo kinh thành. Xin nhắc rằng cụ Mai Sơn Nguyễn-thượng-Hiền là con cụ Nguyễn-Phiên (hay Nguyễn-thượng-Phiên) đỗ đầu Hoàng-giáp, giữ chức Tham-tá tôn Nội-các tức tòa văn-thủ riêng của vua Thành-thái bấy giờ.

Theo cụ Đốc-Đặng, một hàn sĩ chưa có tên tuổi trong làng

khoa-bảng gặp một quan Hoàng giáp con nhà đại các trăm anh là một chuyện khó nên nán chờ một cơ-hội thuận tiện mới được.

Chẳng bao lâu có kỳ thi tiến ích là một kỳ thi đặt ra để xem học sinh tiến bộ thế nào trong một niên khóa (do trường tỉnh mở mỗi năm dưới quyền chủ tọa của quan Đốc học tỉnh); đề mục năm ấy là bài « *Bái thạch vi huynh* », cụ Phan liền làm thay cho một học sinh là con chủ nhà trọ của cụ. Bài của cụ được quan Đốc học chấm sơ khảo lấy làm hay nhất và được phê « *ưu* ». Một số bài đặc sắc về đề-tài này được đệ lên cụ Hoàng-giáp-Hiền phúc khảo. Được coi bài của cụ Phan, cụ Mai-Sơn khuyên son từ đầu đến cuối, có câu xứng ý nhất được khuyên cả hai mặt là : « Tam sinh diên hải chi lao, vị vong tương bá. Nhất phiến bồ thiên chi lực, hữu hạnh phùng-quân », xin dịch tạm là :

« Ba sinh lấp biển, bao nỗi hận bên lòng nào quên có bác Một dạ vá trời, dầy công nung sắt đá may được gặp anh » vì hai câu này nhắc trí lớn của

kẻ trượng-phu gặp thời đất nước nghiêng ngửa cần phải re tay chèo chống,

Bài phú có chữ « *thạch* » thuộc một điển-tích rất đặc biệt mà lại được nêu theo hai điển-tích cũng có chữ « *thạch* » đặc biệt chẳng kém thì đáng kể là tuyệt tác đối với tác giả cũng như độc giả. Ngoài ra cụ Phan lấy chữ « *bá* » là bác và chữ « *quân* » là anh, là người đề-diên chữ « *huynh* » trông đề-tài; hành văn đến thế là tuyệt diệu.

Có người nói rằng đề-mục « *Bái thạch vi huynh* » đã do cụ Hoàng-Hiền đưa ra cho học sinh làm phú và đề-mục này có liên hệ đến tấm lòng ưu-quốc của cụ, Không rõ có đúng như thế không nhưng bảo rằng cụ Đặng-nguyên-Cần ra đề này cũng có thể không sai vì vị

(1) Câu này lấy ở diêm Tinh vệ hàm thạch dĩ diên hải và Nữ-Oa luyện ngữ sắc thạch dĩ bồ thiên tức là chim Tinh-vệ ngậm đá lấp biển, bà Nữ-Oa lấy đá vá trời.

Đốc-học này cũng là một nhà ái-quốc đời bấy giờ và sau cũng bị chìm nổi hy sinh cho Cách-mạng thử thời có kém ai.

Cụ Hoàng Hiền còn làm ta phải chú ý một điều nữa là lời phê tỏ rõ cụ học rộng nhớ sách nhiều : « Xưa kia đã có một trạng nguyên làm phú bỏ sót một câu lấy chữ « *tâm* » làm văn, nay ông cũng cho rằng dưới mắt ông không còn ai xứng đáng làm người hay sao mà lại bỏ sót câu văn « *nhân* » (Nguyên văn : « Tích trạng nguyên hữu vô tâm chi phú, kim quân hầu được mục hạ vô nhân dã » (2)).

Xét kỹ thêm về tình ý của người ra bài có chủ đích kích thích sĩ khí, người làm bài cũng làm chuyện đả đao, thế mới thú trí kỹ gặp trí kỹ và hai bên đều tiếp thu ý tứ thâm kín của nhau rất bén nhạy.

Rồi cụ Hoàng Hiền qua gặp

(2) Vị trạng nguyên xưa bỏ văn « *tâm* » là để chỉ trích tâm địa nhà vua.

cụ Đốc đặng yêu cầu cho gặp tác giả bài phú đã được lấy làm đặc sắc nhất. Tại nhà tư của cụ Đặng liền đó có buổi hội ngộ giữa hai họ Nguyễn, Phan. Cuộc đàm đạo rất là nòng đượm.

Cụ Hiền cho văn cụ Phan lỗi lạc hùng hồn, đầy đan tâm nhiệt huyết, Cụ Phan cảm phục cụ Mai Sơn có tiên phong đạo cốt, kỳ khí siêu nhân. Hai cụ nhận nhau là đồng chí từ đó.

Bài phú của cụ Phan đã được sĩ phu toàn quốc bấy giờ liệt vào loại thần bút, nay xin phiên âm như sau :

Bái thạch vi huynh phú

I. Văn « *Thạch* »

Du bài thương giang
Đạo phùng hoàng thạch
Liềm khước trần dung
Túc thử kiệt khách,

Tương lãng tăng chi ngạo cốt,
chỉ ưng trường ngã thập niên,

Ấp lỗi lạc chi kỳ tư, liên phục
nhượng quân bán tịch.

BÀI PHÚ LỊCH-SỬ

II.— Văn « bắt »

Diệp dĩ :

Thạch chi vi vật

Nguy nguy ngật ngật

Thái thượng nhân chi vong
tinh

Đại trượng phu chi bất khuất.

Kinh thiên tác trụ, tiêu vạn cổ
chi cương thường,

Trịch địa thành thanh, hưởng
lương gian chi văn bút,

Kiến chí, kiến chí, huynh dã,
phỉ tha !

Kính chí, kính chí, bá hồ cảm
bất,

III.— Văn « năng »

Thời hoặc :

Tình lam phổng

Viễn trục đặng

Nham yêu từng nhi tiệm khần,

Sơn kiên từng nhi song lãng,

Thí hoá kha kha, định diềm
đầu dĩ tương hứa.

Phi hiểm lục lục, khí chiết
yêu nhi bắt năng.

IV.— Văn « ngôn »

Phùng quân bán diện

Tĩnh ngã nhất ngôn

Di phong, tỉ nguyệt,

Phụ kiến mẫu khôn.

Duy quân dã, sương vi yêu,
ngọc vi tùy,

Duy ngã dã, thiết vi cốt,
băng vi hồn.

Tĩnh xai bá thị chi cứ, thiên
bách niên tiên hà xứ ?

Hợp tư tưởng công chí xỉ,
thập nhị hội nhi vi nguyên,

V.— Văn « tin »

Tư ngoan, tự si

Diệp hào diệp tuấn,

Cổ miễn tương liên.

Ngang tàng độc tín

Nhược can niên bất khuất tất,
chi ưng võ võ lương lương,

Kiến tân nguyệt tiện hạ giai,
tương đối tuần tuần lận lận,

VI.— Văn « Khả »

Vạn tục huề quy

Bán song bồi tọa

Đông hải thổ thộn

Bồng lai hữu tả

Thác tân hoa nhi ngũ sắc,
khả nhân khả nhân

Uẩn mỹ phác chi liên thành,
loại ngã loại ngã

BÀI PHÚ LỊCH-SỬ

Toại linh:

Vong hình hài

Duyệt u nhã

Lạc hữu huynh hiền

Diệp viết bá khả

Vị thừa nguyệt nhi cứ hồ báo,

Xích bích thuyền đầu

Thả lâm phong nhi ấp thần

tien, Cốc thành sơn hạ.

VII.— Văn « nhân »

(không có câu với chữ « nhân »
làm vần).

Nãi hữu :

Khâm thương vũ

Ngạo hồng trần

Đang hung tặc bát cứu vân
mộng

Kết lự ư vạn hác từng quân

Hỷ Mễ huynh chí vị lão

Chiêu Thạch tính dĩ vi lân

Tam sinh diềm hải chi lao,
nguyện ngôn tương bá

Nhất phiến bồ thiên chi lực,
hữu hạnh phùng quân.

Câu kết :

Đệ :

Tương túc y quan nhĩ chỉnh
bá

Kỳ tứ hải dĩ vi xuân.

(Còn nữa)

Kỳ sau: Có bài dịch Nôm và
chú thích.



★ Danh ngôn

Trụ quan mạc nhược binh, lâm tài mạc nhược liêm; sự việc
quan không gì bằng công binh, xử dụng của cải, không gì bằng
thanh liêm.

TRANG TỬ

một chuyện dò ngang

★ NHẬT-HUYỀN-THANH (Pleiku)

Chiều buồn ủ nết hoang sơ,
Bàng khuáng tà áo, bơ vơ gót hài.
Sầu về ừ đọng mắt nai,
Có người đưa đón cho dài đường đi
Làm thân con gái sầu bi,
Có đơn chân bước nên chi em buồn
Xuân hồn chấp cánh bay luôn
Nghe hồn giá lạnh mà buống tóc thề
Bơ vơ trên lối đi về,
Áo bay trong gió bốn bề cô-liêu.
Con đò trên bến hoang tiêu
Đón chân em với tình yêu một mình
Qua sóng ôm giữ bóng hình
Mùa xuân cũ biết chờ tìm nơi mớ
Dấu xưa theo gót ban sơ
Lên đò với dáng hững hờ xuân phai.
Xuân đi chẳng để dấu hài,
Mà sao tiếc nỗi buồn ai lỡ làng
Sang sông một chuyến dò ngang,
Ngờ đâu có kẻ ngỡ ngang trông theo.

MÁY MÓC NGHE LÓM

TỐI TÂN

GIÚP CHO

VÁCH

CÓ

TAI

● LƯU-BĂNG

Trong một cuộc chiến tranh lạnh, việc do thám lẫn nhau là một việc tất nhiên. Và nói đến do thám là nói đến các gián điệp hoạt động bên trong hàng ngũ địch. Ngoài ra, trong công cuộc tìm hiểu từng cử động của đối phương máy móc; nhất là máy móc điện tử nhỏ xiu, cũng đóng một vai trò rất quan trọng.

CIA rượt theo

Cho đến nay người Nga coi được xem như là những tay tổ về «do thám thính quan» một kỹ thuật do thám tối tân đòi hỏi một số máy móc điện tử thu nhỏ, một phương pháp che giấu tinh xảo và việc đưa gián điệp trà trộn vào nơi cần canh phòng. Một trong những hệ thống máy móc trên có thể cho chạy từ xa cả ngàn cây số.

Ở Mạc-Tư-Khoa, tất cả các tòa Đại-sứ đều phải cần đến thợ làm ống, thợ mộc, thợ vẽ và gia nhân địa phương. Đây là một cơ hội tốt để cho gián điệp Nga giả dạng là một công nhân len lỏi vào nơi cần do thám.

Chính vì thế mà hồi tháng 6-1960 đại sứ Mỹ Henry Cabot Lodge đã có thể trình bày trước Liên hiệp quốc một tấm đồng tròn lớn biểu hiệu cho nước Mỹ móc một cách sơ sài trong văn phòng của đại sứ Mỹ ở Mạc tư Khoa. Bên trong tấm đồng đó, gián điệp Nga đã có dấu một máy thu âm tí xiu truyền về cho máy nghe tất cả những gì xảy ra trong văn phòng.

Trong hầu hết những khách sạn lớn ở Nga và ở các nước chư hầu đều có thiết lập những

phòng gọi là «phòng an ninh» do sự bày trí của những tay chuyên môn về do thám thính quan. Các thượng khách tối quan trọng được tiếp đãi nồng hậu, được đưa đến ngủ trong những căn phòng đó.

Sự phát minh của một kỹ thuật gia Mỹ giúp các chuyên viên trong sở Trung Ương Tình báo (CIA) đuổi kịp phần nào sự chậm trễ đối với sở Mật vụ KGB của Nga.

Kỹ thuật gia trên nhận thấy rằng transistor nhỏ hơn những máy vi-âm nhỏ nhất, có cùng những đặc tính biến đổi âm ba thành dao-động điện.

Các phòng thí nghiệm của sở CIA lập tức khai triển nhận xét trên thêm sâu rộng. Trên một mẫu kim khí hình cây đinh, và không to hơn cây kim găm, người ta cho gắn một máy transistor li ti và toàn bộ tạo thành một máy vi âm có thể truyền xa một cách trung thực những tiếng nói, những tiếng nhạc, những âm thanh nhỏ nhất.

Ở Munich, sở gián điệp dùng một bộ máy thu nhỏ tí xiu giúp ngăn chặn được những tiếng nói xa 300 thước. Máy chạy bằng pin, to chỉ bằng một

VÁCH CÓ TAI

cái hộp quẹt bắt vào một máy radô có tần số biến điệu, nó thu được những tiếng động phát ra từ xa, tự động chạy khi có tiếng nói và ngừng khi tiếng nói dứt.

Dem đến khối lờ

Tự nhiên là kỹ nghệ tư đặc biệt chú trọng đến việc nghe lóm sau cửa, vì đây là một ngành có thể đem đến khối lợi. Với một số tiền nhỏ là 9 đô la, mọi gián điệp tài tử đều có thể nhận được một máy vi âm rất siêu-cảm thu nhận được những âm thanh khá nhỏ xuyên qua một bức tường dày trung bình.

Ở Texas, ở Floride, ở Calior-nia, các nhà chuyên môn chế tạo những máy móc gián điệp điện tử dùng danh từ «máy canh chừng» để chỉ những bộ máy tọc mạch của họ. Những máy phóng đại bỏ túi to bằng phần nửa gói thuốc chỉ bán từ 15 tới 200 đô la.

Lại có chiếc viết-máy vi âm giá 25 đô la ghi nhận được tiếng chân quàn của một con còng trên bãi cát ở xa 20 thước. Máy phát nhỏ tí xiu nhét trong nắp

viết được điện khi phát từ cơ thể con người làm chạy.

Ngoài ra, còn có máy vi âm 006, không to bằng một con tem và giá bán 125 đô la.

Nếu tất cả những thứ trên vẫn chưa làm cho bằng lòng, người ta có thể dùng tới chiếc «răng giả» nguyên là một cái máy thu phát nhỏ như thể giới.

Lại còn có cả máy vi âm laser phát ra tia vô hình chỉ bằng đường kính một cây viết chì. Tia này «móc» vào kiếng một cửa sổ đã rung lên khi có người mở miệng nói bên trong nhà.

Nghe được tiếng thờ dài

Ở Anh, có loại «máy thu kim tròn» giá 185 Anh kim có thể giấu dễ dàng trong phòng, lẩn dưới một quyển sách, một chiếc đĩa, hay đằng sau tấm màn để chuyển một cách trung thực những câu chuyện thầm kín như cho những kẻ tò mò mở máy để nghe cách xa đó mấy trăm thước. Máy chạy tự động được trong 30 giờ.

Hiện hay đã có hàng vạn gián điệp điện tử, giờ này qua giờ

nọ không ngớt dò nghe những câu chuyện thân mật nhất của người dân Anh.

Kể xử dụng những loại máy trên thường nhất là những gián điệp kỹ nghệ, các thám tử tư điều tra về những vụ ly dị hay những công dân thường muốn vượt bức tường đời sống tư của kẻ láng giềng.

Lợi hại nhất trong tất cả các máy có lẽ là chiếc R.B. 2865. Trong một cuộc biểu diễn dành cho khách hàng, chiếc RB. 2865 với 3 transistors, 8 điện trở và 9 tụ điện ghi nhận được những tiếng thì thầm yêu đương của cô thư ký đánh máy chuyển về máy radô thường đặt bên ngoài, cách 80 thước.

Nếu máy được đặt dưới giường trong phòng ngủ, người ta có thể nghe được cả tiếng thở dài của người vợ trong lúc vắng chồng ban ngày.

Nhưng các bạn sẽ cãi lại : đâu có phải ai cũng có thể xâm nhập vào nhà của kẻ khác để đo thám! Nhưng không lo, bạn chỉ cần có sẵn gần đó, trong vườn chẳng hạn một máy thu tiếp vận to bằng một chiếc hộp

quẹt, nó sẽ chuyển tiếng từ vi âm tí xiu tới ăn ten máy ra-đô xe của bạn đậu cách đó không xa.

Một số máy tiếp vận có vi âm thu nhận những âm thanh, trang bị pin điện và một mạch điện tử thường thường phát tuyến trên các tần số 50 và 100 megacycles. Các luồng sóng phát ra xuyên qua các bức tường, các vật chướng ngại khác và có thể bị dò bắt xa từ 1 tới 150 thước tùy theo sức mạnh của đài tiếp vận. Một số khác dùng những mạch điện chạy trong các giây điện thoại.

Vách có tai

Các bạn sẽ lại phản đối bảo rằng những máy vi âm, máy phát, máy tiếp vận dù nhỏ đến đâu cũng không thể thoát khỏi con mắt của những người mà nghề nghiệp bắt buộc phải luôn luôn đề phòng như các nhà ngoại giao, nhân viên quan thuế, các bà vợ, chung tình lẫn không chung tình.

Có những máy đổ ra vật kim khi rất kỳ lạ. Các gián điệp tài tử phải dứt những máy móc canh phòng thính quan của họ

trong những bức vách dày hay bắt máy vào mặt kia của tường.

Điều đó người ta cũng đã có tính và giải quyết bằng cách áp dụng « kỹ thuật mũi kim ». Âm thanh được chuyển tới máy vi âm bằng một ống nhựa xuyên qua tường, đầu ống không to hơn lỗ một mũi kim ở phía bên tường cần phòng cần đo thám.

Ở Mỹ một phòng bày tranh bán những bức tranh thủy mặc có gắn thêm một máy thu rất mỏng ở lớp dây cứng phía sau bức tranh. Máy thu này trị giá 125 đô la. Một y-sĩ ở Brooklyn cho bày 4 bức tranh như thế trên tường phòng chờ đợi của ông để có thể nghe lỏm tâm sự của các bệnh nhân kể cho nhau nghe những triệu chứng bệnh của họ, những triệu chứng đôi khi họ không thích kể trong phòng mạch.

Rồi một ngày kia người ta sẽ có thể mua trong hiệu những bút, máy phát, thanh những khay áo đựng máy quay phim, những giây kẹp cà vạt transistor, những giây nịt mà «búc» có giấu máy ghi âm và những khâu cầm vừa thu vừa phát thanh được.

Đã có công ty kín đáo bán những máy điện thoại có máy thu nhỏ bằng cục đường giấu trong ống nghe giúp rình rập tất cả những câu nói chuyện trong phòng. Như vậy là từ rày vách nhà ai cũng đều có tai cả. Câu tai vách không chỉ còn có nghĩa trừu tượng nữa. Và cũng đã xa rồi thời một nhà ngoại giao tuyên bố : « Người lịch sự không nghe lỏm câu chuyện của kẻ khác »



Người đời lo sợ sự im lặng như lo sợ nỗi cô đơn bởi vì họ kinh sợ trước cái vô nghĩa, cái trống không của cuộc đời đã thấp thoáng thể hiện qua sự im lặng sự cô đơn.

ANDRÉ MAUROIS

Thái-Lan - Cambodia

suýt bùng nổ

vì :

NGÔI ĐỀN PRÉAH VIHEAR

- NGUỒN GỐC CUỘC TRANH CHẤP GIỮA HAI QUỐC GIA LÁNG GIỀNG
- LỊCH SỬ CHÍNH XÁC CỦA NGÔI ĐỀN

● LÊ-HƯƠNG

Ngày 15-6-62, Tòa án quốc tế La Hay (La Haye) xử chung quyết : ngôi đền cổ Prăh Vihăa Prăh Vihear thuộc về Cao Miên. Tại sao có cuộc tranh chấp giữa hai quốc gia láng giềng với nhau về một cảnh hoang tàn mà cả hai dân tộc suýt đổ máu để giữ phần thắng về mình ? Ngôi đền ấy của Miên hay Thái ? Chúng tôi xin trình bày đoạn sơ tầm về lịch sử công cuộc xây cất những đền đài ở vùng Đệ thiên Đệ thích để quý vị nhận xét.

Cuộc tranh chấp bắt nguồn.

Từ khi Cao Miên thâu hồi nền độc lập vào năm 1953—1954, quân đội Thái Lan chiếm đóng ngôi đền Prăh Vihear. Chính phủ Thái tuyên bố rằng đền này thuộc về Thái vì nằm trên đất Thái sát biên thủy Miên. Người Thái đặt tên ngôi đền là Khao pra Vihar(Khao pra Vi-ha).

Ngược dòng thời gian, vào thế kỷ thứ 19 lúc người Pháp đến bảo hộ Cao Miên thì một vài khu vực đã được giao trả cho Cao Miên theo một hiệp ước ký kết với Thái Lan. Trong năm 1907 các sĩ quan Pháp và Thái có lập hội đồng phác họa một bản đồ ghi rõ ngôi đền Prăh Vihăar ở bên trong lãnh thổ Cao Miên.

Từ năm 1941 đến 1945, Nhật bắt lại giao cho Thái lan các tỉnh ở miền Tây Cao Miên. Sau khi Nhật bại trận, ngôi đền cổ vẫn thuộc quyền của Thái lan mặc dầu các tỉnh kia đã được trao trả lại cho Cao Miên.

Vị trí của ngôi đền

Đền Prăh Vihear ở cách Vọng Các lối 550 cây số về phía đông và cách Đệ Thiên, Đệ thích

lối 200 cây số về phía Bắc. Phía bên Cao Miên thì mới có đường đi sau được thẳng kiện, còn phía bên Thái Lan thì từ nhà ga xe lửa gần nhất là Srisaket đến chỉ có con đường mòn xuyên qua rừng rậm. Ngôi đền nằm trên một ngọn đồi ở phía Nam dãy núi Đăng rét(Dang Rek) gọi là núi đôn gánh. Dãy núi này cao không quá 750 thước,dài 300 cây số từ biên giới Lào đến Thái. Đền xây trên bệ đá bằng phẳng cao hơn 500 thước, nấc thang đá dài hơn 400 thước. Bên phía Bắc, hướng về đất Thái có đường đi lên dễ dàng vì sườn núi thoải thoải. Đền xây về phía Nam kéo dài về phía Bắc bằng một đường chạy đến tận mé Bắc cao nguyên. Ở phía Nam, tức là dưới chân đền, là vùng cao nguyên sừng sừng ngổ xuống đồng bằng Cao Miên, còn ở phía Bắc, cuối cao nguyên đất lại là đồi về phía Thái Lan do đó cổ nhân xây dựng ngôi đền phải kéo dài con đường đi lên bằng một cái thang đá theo hướng Bắc Nam.

Một trong những lý do có cuộc tranh chấp là sau mấy trăm năm Hoàng gia Cao Miên dời đô từ vùng Angkor về Oudong rồi Phnom Penh bỏ những ngôi đền

Trong cảnh hoang tàn thì đền **Préah Vihéar** không được ai nhắc nhở đến vì lẽ không có đường đi và xung quanh đều không có dân cư ngụ. Từ tỉnh Siemreap đến ngôi đền phải qua gần 200 cây số đường rừng. Chánh phủ Miên không thể thực hiện nổi một con đường quá dài mà không lợi lộc gì bao nhiêu. Khoảng gần nhất đã được dọn dẹp tạm thời là con đường nối liền ngôi đền với quân lỵ Chôm Ka San (Ehxum Ksan) thuộc tỉnh Kong pêng Thôm (Kompong Thom). Từ Kompong Thom đi Chxum Ksan cũng nhiều kê không kém hơn 100 cây số đường đất băng rừng (vào thời pháp thuộc, công chức bị đỏi vào quận này là bị khiển trách, sự xê dịch chỉ có xe bò của ông Quận trưởng ra tỉnh lỵ nhận và giao công văn. Mỗi chuyến đi là 7 ngày, đêm nghỉ dọc đường). Vì thế dân Miên có đền dài vùng Angkor. Trái lại ở đất Thái thì ngôi đền cách xóm làng lối trăm thước, có đường mòn đến tận thềm.

Lịch sử ngôi đền

Đền **Préah Vihéar** được xây

cát đề thờ thần Si-va (Çiva) mang tên là Shri Shikharasyara do Quốc Vương Da-Sô-oạt manh (Yasovarman 889-900) khởi công vào năm 893. Tòa chánh điện, nhiều lối kiến trúc phụ thuộc và toàn cảnh được kiến được từ thời đó. Trái qua triều đại Da-dà-Oạt manh đệ ngũ (Yayavarman II 941-1001) Su-ri-da-oạt manh đệ nhất (Suryavarman I 1002-1049) U-da-đi-ti-a-oạt manh đệ nhị (Udayadityavarman II 1049-1065) mới có sửa đổi thêm vào đến hoàn tất. Trong một bản văn khắc trong bja đá ở Angkos Thom có ghi rằng : « Khi nhà Vua Suryavarman I thiết lập được chính quyền vững chắc trên đất nước, Ngài bèn cho xây dựng những dinh thự chánh của hoàng thành Angkor cũng như ngôi đền trên núi Chisor và đền **Préah Vihéar**. Công cuộc kiến trúc bắt đầu vào năm 1018. Vào cuối thế-kỷ thứ 11 và trong những năm đầu thế k thứ 12 kể đó, trong năm thứ 30 của thế kỷ thứ 12 hai vị Quốc Vương Da-da-Oạt manh đệ lục (Yaya - varman V) và *Suryavarman I đã đặt thêm nền móng cho ngôi đền.* »

Đền có khoảng xây bằng gạch nhờ nhiều nấc thang đá từ mặt đất lên ngọn đồi nên việc đi chuyễn được dễ dàng. Khu vực ngôi chính điện bề ngang 100 thước. Nhiều tấm đá hàng 11 tấn được xây làm tường trên đó có chạm hình nổi diễn tả cảnh giảng sinh của Thần Bra-ma (Brahma). Ở phía tây có chạm hình một người gù lưng.

Về mặt kiến trúc, tất cả các đặc điểm của ngôi đền là những đặc điểm của nghệ thuật Cao Miên, không vay mượn bất cứ về mặt nào của bất cứ nền nghệ thuật ngoại quốc nào.

Những bài thơ khắc trên đền đều bằng chữ Phạn mà tác giả là các Quốc Vương Cao Miên hoặc các quan đại thần giữa triều đại Yasovaaman I và Suryavarman II. Trong số những bài đó có vài bài có một tầm quan trọng phi thường đối với lịch sử Miên.

Ý kiến của một nhà khảo cổ pháp

Ông Pat - măng - tiê (Parmentier) một nhà khảo cổ Pháp tỏ bày ý kiến khách quan của mình như sau :

... « Thật ra đền **Préah Vihéar** đã được sáng tạo cho Cao Miên, chỉ riêng cao Cao Miên mà thôi; không phải là cho những tỉnh

miền Bắc mà người Thái cho là của họ. Nếu căn cứ vào những kiến trúc đã sẵn có ở những tỉnh này mà nhận xét ta sẽ thấy những tỉnh này chỉ được sát nhập vào Cao Miên sau đời vua Yasovarman.

Về phía Bắc, ngoài cái bậc thềm đi xuống có tánh cách trang trí ra, nhiều nhà bác cổ khác cũng như tôi, không còn thấy một sự bố trí nào khác nữa. Và lại khi Quốc-Vương Da - da - Oạt - manh đệ thất (Yayavarman VII) cho tạo lập ở trong xứ rất nhiều cầu cống đường sá và tu bổ những cầu đường cũ, thì ở phía Bắc. Nhà Vua cũng không cho làm một con đường từ đền **Préah Vihéar** đến bờ sông Cũu long hay đến một khu vực nào khác ở lưu vực sông Nam Mun, ngược lại ở phía Nam, nghĩa là phía đất Miên, từ chân núi Dangrek đến Basrk một con đường rộng lớn lao đã được tạo ra. Hơn nữa, một công trình tạo tác lớn lao để nối liền ngôi đền **Préah Vihéar** với đồng bằng Cao Miên như các hệ thống nấc thang dài hàng 400 thước từ trên cao xuống, rộng 10 thước, bậc thì xây bằng đá, chỉ riêng công việc này thôi cũng đã có giá trị kiến trúc không kém phần quan trọng so với toàn bộ việc kiến trúc ngôi cổ-tự này. »



CON BỆNH ĐĂNG TRÍ

★ YÊN-KHANH

Để con bệnh chờ lâu, có lẽ cũng là một cách tự đề cao của một số những ông « Đốc Sơ »— Trong đó, phải kể đến cụ Đốc Trần Vũ.

Vị khách đến lượt được cô y tá vời vào phòng mạch của bác-sĩ Trần Vũ là một gã đàn ông đang đập không có vẻ gì ốm yếu Ngoại trừ khuôn mặt xương xương, nước da hơi mai mái và khô cần, trong một điệu bộ chán chường ủ rũ.

Gã bận bộ com.lê màu xám,

may kiểu cách, nhưng đã hơi cũ

Gã trả lời rất nhanh những câu hỏi thường thức của bác sĩ.

— Tôi tên Phan Chương, ngụ tại số.x..., đường Hàm Nghi, là kịch sĩ.

— Ông thấy trong người như thế nào mà phải đi khám bệnh?

— Trong khoảng thời gian gần đây tôi thấy bải hoải. Tình trạng hầu như mỗi ngày một suy nhược. Nhất là về tinh thần.

CON BỆNH

— Chắc ông làm việc hơi nhiều ?

— Thưa rất ít. Nhất là hiện giờ.

— Đã có lần nào ông bị cảm xúc vì một sự việc nào đó xảy ra?

— Có !... Thêm vào đó là một sự tuyệt vọng khiến tôi buồn chán. Nhiều khi tôi tưởng có thể chết hoặc phát điên lên được.

— Chắc lại vì... một người con gái.

— Vâng... một người con gái... Đứng ra là một người đàn bà.

— Sự mật thiết giữa ông và người đó ?

— Nàng là người yêu của tôi. Nàng cũng là một nghệ-sĩ. Chính nàng đã dẫn giắt tôi vào nghề.

— Thế rồi có chuyện gì xảy ra ?

— Chúng tôi đã phải vĩnh viễn xa nhau từ bốn tháng nay, vì một chuyện xảy ra hết sức bất ngờ.

— Cô ta phụ-bạc ông ?

— Không !... Nàng đã chết. Nàng tự tử chết.

Sự im lặng bao trùm căn phòng. Một sự im-lặng mà người ta thường thấy trong những trường hợp tương-tự.

Sau một cái nhìn như để chia xẻ nỗi đau khổ của vị khách đối diện, viên bác-sĩ tiếp tục hỏi :

— Tại sao cô ta lại tự tử ?

— Chuyện đó, chắc Bác-sĩ đã từng theo dõi báo chí cách đây không lâu... Vụ tự tử của Mai-Trinh. Một nữ nghệ-sĩ tên tuổi. Mặc dù nàng đã rời bỏ sân-khấu từ mấy năm nay.

Viên Bác-sĩ không tỏ vẻ ngạc nhiên lắm. Ông đưa một tay nhấc cặp kính trắng gọng đối mỗi.

Không cần phải suy nghĩ lâu, cái tên Mai-Trinh đối với ông quá quen thuộc. Ông còn nhớ rõ cả bức hình chụp sau khi cô đào hát này chết, mà hầu hết các báo đều in trên trang nhất, kèm theo bài tường thuật.

— Có, tôi có nhớ vụ đó. Người ta đã phác giác ra cô ta chết trong phòng vì ngột hơi.

— Vâng, nàng chết ngay trong phòng của nàng. Nàng đã mở

vòi hơi lò sưởi tự sát không ai biết.

Mãi sau, khi một trong số những người mướn phòng ở gần đó, thấy mùi hơi phát ra ngoài, báo động và phải phá cửa mới vào được, vì cửa khóa ở bên trong, thì nàng đã chết.

— Có, tôi còn nhớ rõ cả những chi tiết. Chẳng hạn một bức thư tuyệt mệnh bị xé làm nhiều mảnh người ta tìm thấy ở chiếc giỏ đựng giấy lộn. Hình như sau khi viết xong thì cô ta thay đổi ý kiến. Tôi để đọc và còn nhớ rõ lời lẽ trong bức thư được những tờ báo đăng tải lại.

Gã phát một cử chỉ tỏ ý thân phục :

— Bác sĩ quả nhớ rõ một cách hết sức tỉ mỉ.

— Ông đã sống với cô ta trong thời gian cô ta tự tử ?

— Thưa không. Nhưng bữa đó tôi đến thăm nàng.

Tôi nhận thấy ở nàng không có một triệu chứng gì bất thường đáng nghi ngờ cả.

Gã ngừng lại một khắc, thiếu não tiếp :

— Tôi hồi hận tại sao tôi lại

để nàng ở một mình như thế... Nhưng nàng lại thích sống yên tĩnh. Trưa nào nàng cũng ngủ ít nhất là hai ba giờ không muốn bị ai quấy rầy.

— Nhưng tại sao cô ta lại tự tử ?

— Điều đó không ai biết chắc chắn. Tuy nhiên, trước đó đã có hai lần nàng tự tử hụt. Theo phỏng đoán của một số người thì nàng bị thác loạn thần kinh, hoặc chán đời..

Phan Chương ngừng một lúc rồi lại tiếp :

— Đó chỉ là sự phỏng đoán của phần đông dư luận. Riêng tôi... còn có một lý do rất đáng nghi ngờ.

— Có thể cũng đáng nghi thật nếu là thác loạn thần kinh, tại sao cô ta lại đổi ý sau khi đã viết bức thư tuyệt mạng. Như vậy, chứng tỏ cô ta đã có sự cân nhắc và rất sáng suốt.

— Vâng, có lẽ cái bệnh thác loạn thần kinh mà người ta gán cho nàng cũng chỉ là một chứng bệnh tưởng tượng. Nàng bị ám ảnh vì nó. Cách đó một năm, nàng đã tìm đến một ông bác sĩ chuyên về thần kinh nhờ chạy

chữa. Xin lỗi bác sĩ... Nhưng trong nghề nào cũng thế, có người hay, phải có kẻ dở. Con sâu làm sâu nổi canh...

Viên Bác sĩ vẫn không có gì thay đổi. Ông chỉ khẽ thở dài :

— Lê cố nhiên là như vậy rồi. Ông cứ việc tiếp tục đi.

— Vâng, ông Bác sĩ sẵn sàng cho Mai Trinh thuộc những hạng người kể sau. Hiện nay phòng mạch của ông ta đã dẹp. Và tôi cũng không biết rõ về quá trình của ông ta ra sao. Nhưng tôi có thể nói quả quyết, ông ta là một con người coi tiền bạc nặng hơn lương tâm. Ông ta chữa cho Mai-Trinh vì nhận thấy nàng là một khách hàng có Bạc, có thể khai thác được. Đúng ra, nàng chẳng có gì gọi là thác loạn cả, ngoài sự buồn chán. Điều đó rất thông thường đối với những nghệ-sĩ sau khi vì một lý do gì phải từ bỏ ánh đèn sân khấu.

« Chính thời gian sau khi giải nghệ, nàng có buồn » chán thật. Nhưng chưa hề bao giờ có ý định tự tử. Hai lần nàng tự tử hụt sau này, và lần thứ ba đã thành công là từ sau ngày đi chữa bệnh thần kinh ở ông Bác sĩ

nọ. Nàng đã bị chính những lời khuyên của ông ta ám ảnh. Nàng đã rơi vào tình trạng mặc cảm những con người nghệ sĩ vốn giàu tưởng tượng và dễ xúc động. Theo tôi, ông Bác sĩ đó phải chịu trách nhiệm về cái chết của nàng.

— Trường hợp ông vừa kể xét ra cũng hữu lý. Nhưng...

Phan Chương ngắt lời viên Bác sĩ :

— Nếu Bác sĩ đặt vào hoàn cảnh của tôi chắc Bác-sĩ cũng không thể không điên đầu vì những nguyên cơ buộc phải suy nghĩ...

— Ông cần phải tỉnh trí. Vì chỉ có sự tỉnh trí mới có đủ sáng suốt để tìm ra giải đáp... Tôi nghĩ, tốt hơn hết là ông nên nhờ một luật sư giải quyết giúp ông về những thắc mắc ông vừa kể.

— Tôi không muốn như thế. Có thể rằng những điều ức đoán của tôi chỉ là chủ quan. Tôi muốn Bác sĩ giúp tôi... Chắc hẳn những ý kiến và lời khuyên của Bác sĩ sẽ là những liều thuốc hữu hiệu, có thể làm vơi đi những thắc mắc ám ảnh trong đầu tôi.

Viên Bác sĩ mỉm cười — Nụ cười khó hiểu :

— Được lắm. Nếu vậy thì chúng ta cùng thảo luận để tìm ra giải đáp. Trước hết tôi muốn hỏi ông về giá cả mà mỗi lần khám bệnh, cô Mai Trinh phải trả cho ông Bác sĩ kia là bao nhiêu ? Ông có gì để chứng minh không ?

— Tôi chỉ biết là rất mắc. Nhưng không có gì để chứng minh cả. Bởi vì số tiền được trao tay mỗi lần sau khi khám bệnh, không có một giấy tờ gì hết. Chẳng hạn... cô Mai Trinh có thể ghi những số tiền đó vào cuốn sổ tay chỉ tiêu hàng ngày ?

— Nàng rất ít khi khi làm những nhuyện tí mĩ đó.

Viên Bác sĩ đột nhiên đứng dậy. Ông nhìn Phan Chương nói chậm rãi, nhưng cương quyết :

— Như thế là tạm đủ. Có thể tôi đã tìm ra giải đáp cho ông... Mai Trinh không phải tự tử. Mà đây là một vụ án mạng !..

Phan chương hơi biến sắc trước câu nói đột ngột của viên Bác sĩ. Nhưng chỉ một khắc sau gã hỏi lại :

— Tại sao lại có thể là một vụ án mạng được ? Bác sĩ quên rằng cánh cửa phòng do chính tay nàng khóa ở bên trong ?

Viên Bác-sĩ khẽ nhún vai :

— Tôi có đủ lý do để giải thích cho ông. Vấn đề không phải bây giờ tôi mới tìm ra. Mà tôi đã tìm đã tìm ra từ mấy tháng trước đây. Sở dĩ tôi đưa ra những câu hỏi với ông từ nãy đến giờ là để thâu lượm thêm một vài chi tiết.

Phan-Chương cố giấu vẻ lúng túng :

— Tìm ra giải đáp ?... Tại sao Bác-sĩ không cho Cảnh Sát hay về những bí-ẩn mà Bác-sĩ đã khai thác được ?

— Ồ ! Tôi là Bác-sĩ chứ đâu có phải là một điều tra viên ?.. Mỗi người một nghề. Tôi không muốn làm xáo-trộn công việc của họ. Cũng như họ không thể làm xáo trộn những công việc thuộc về thuộc về chuyên môn của tôi.

— Vậy thì Bác-sĩ có thể cho tôi biết những bí-ẩn mà Bác-sĩ tìm ra được ?

— Rất đơn dị ! Và chính vì thế nên có nhiều người không nghĩ tới. Theo tôi biết thì chắc

chấn sát nhân đã đến gặp Mai-Trinh vào sau buổi trưa hôm xảy ra vụ án mạng, Trước khi đến phòng cô ta, y đã lên xuống hầm đặt những đồng hồ hơi. Chắc ông cũng hiểu rằng, một tòa nhà, có nhiều phòng và có nhiều chủ ở như thế, hàng ngày có rất nhiều người ra vào. It ai để ý đến ai. Y chỉ cần chừng ba phút là có thể thực hành ý-định. Trước kia y cúp hơi bằng cách hạ chiếc cần công tơ thuộc phòng của Mai-Trinh. Vào đó y trở lên, đến phòng nạn nhân chuyện trò trong một khoảng thời gian nào đó, chờ cơ hội cô ta vắng mặt ở phòng chẳng hạn đi rửa mặt, hoặc ra ngoài có việc gì, y lại lò sưởi mở vòi hơi. Nên nhớ là công tơ cúp rồi, vấn đề đóng cửa hay mở cũng không có ảnh hưởng gì khác lạ. Mặt khác, lúc bấy giờ vào mùa nóng, Mai-Trinh cũng chẳng vai để ý đến vòi hơi ở lò sưởi làm gì, làm xong những công việc đó, thủ phạm chỉ việc lấy bức thơ tuyệt mệnh của nạn nhân, mà y giữ được trong lần cô ta tự tử hụt

trước đó, sẽ làm nhiều mảnh, ném vào giỏ giấy vụn. Cuối cùng, y mở ngăn kéo đặt vào trong chiếc bút chì. đúng với chiếc bút mà nạn-nhân để dùng để viết bức thư đó...

« Giai đoạn thứ nhất thực hiện xong. Tên giết người cáo tù đi về vì đã đến giờ mà hần biết cô Minh Trinh cần phải ngủ trưa. Khách đi rồi, cô ta đóng cửa đi ngủ, lần này tên sát nhân lên trở xuống hầm đây chiếc cần công, tơ thuộc phòng Mai-Trinh lên. Thế là xong.

Nghe viên Bác-sĩ nói đến đây gã kịch-sĩ vội vã đứng dậy. Gã chỉ lấp bắp nói được mấy câu cảm ơn, rồi hấp tấp đi ra.

Viên Bác-sĩ gọi giật lại :

— Này ông !.. Ông hãy còn quên...

Gã quay lại :

— Thưa Bác-sĩ tôi quên cái gì ?

— Quên... Hai ngàn đồng tiền khám bệnh !..



TUẤN,

CHÀNG

TRAI

NƯỚC VIỆT

★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo PT 194)

CHƯƠNG XXXII

★ 30 - 9 - 1939

Đệ Nhị Thế - chiến bùng nổ ở Âu - Châu

1) Chiến tranh Nhật-Hoa mở màn ở Á-Đông.

CÁC giới cách mạng Việt-Nam cũng như toàn thể dân chúng không lưu ý nhiều đến cuộc chiến tranh giữa Nhật-Bản và Trung-Hoa Dân-quốc,

bắt đầu từ vụ Lu-câu-Kiêu. Ai cũng thấy rõ rằng Nhật-Bổn kiếm cơ để xâm chiếm tỉnh Mãn-Châu. Nuốt xong Mãn-Châu, họ đổi thành Mãn-Châu quốc (Mandchookoo) và đặt một hoàng thân bù nhìn, dòng họ Mãn. Thanh tên là Henry Pouyi lên ngôi niên hiệu Phổ-Nghi Hoàng đế. Mãn-Châu trở thành một thuộc địa trá hình của Nhật-Bổn. Các giới cách mạng Việt-Nam chỉ cười trò hề đó thôi, chứ không quan tâm đến lắm. Dự luận dân chúng Việt-Nam cũng không xôn xao: một biển cỏ xây ra ở tận biên giới phương Bắc của một nước Tàu rộng lớn, đồ sộ, nhưng yếu ớt vì nạn tham nhũng sâu một đực khoét trong xương tủy của đất nước « Con Trời »

Rồi quân đội Nhật Hoàng đánh lần vào miền Nam, chiếm Thượng-Hải, Nam-Kinh. Hạ xong Nam-Kinh, Nhật lập ra tại đây một chính phủ Trung-Hoa thứ hai với Ông-tinh-Vệ (Wang-ching-wei) làm Tổng-Thống để chống lại chính phủ Tưởng-giới-Thạch (Chang-kai-Shek) phải dời đô về Trưng-Khánh (Tchung-King).

Chuyện bên Tàu, người « An-Nam » lúc bấy giờ coi như

TUẤN, CHÀNG TRAI

« chuyện Ba-Tàu », Chinoiserie— và không núng không lo ngại riêng cho xứ mình, mà còn chờ đợi xem ngày giờ nào toàn thể Trung-Quốc sẽ lọt hết vào tay Nhật-Bổn. Đa số đều khinh rẽ, hoặc thương hại nước Tàu, rất ít người bênh vực Tưởng-giới-Thạch. Tất cả đều nể hoặc sợ Nhật-Bổn, kể cả người Pháp đang làm chúa tể ở Đông Dương nữa. KHINH TAU, SỢ NHẬT, TIN TƯỞNG NƠI PHÁP, đó là tâm lý chung của đại đa số người « An Nam » từ Bắc tới Nam nhất là giới thượng lưu và trung lưu, trong mấy năm 1937-38-39 trước khi đệ nhị chiến tranh thế giới bùng nổ ở Âu Châu.

Tuy nhiên, đứng trên lập trường cách mạng, các giới chính trị « An Nam » chia ra hai phe: phe « CHỐNG PHÁT XÍT » và phe « THÂN NHẬT », lúc bấy giờ thường gọi bằng tiếng Pháp là « ANTI-FASCISTES » và « PRO-JAPONAIS ». Ngoài ra, còn phe thứ ba, là « CHỐNG PHÁT XÍT VÀ CHỐNG CỘNG SẢN ».

— Phe CHỐNG PHÁT XÍT hầu hết là đảng viên cộng sản đệ tam và đệ tứ quốc tế, từ Võ Nguyên Giáp, Đặng Xuân Khu đến... Huỳnh văn Phương ở Hà-nội. Từ

Nguyễn văn Tạo, Dương Bạch Mai đến Tạ-thu-Thâu ở Saigon.

Đa số đảng viên Tân-Việt ở Huế, Đào-Duy-Anh, Tạ-quang Bửu, cũng chống phát-xít rất hăng hái. Ở Huế, còn có Hải-Triều, con trai của bà Đạm Phương, cũng là một tay lý thuyết gia chống Phát-xít dữ dội.

Do những khuynh hướng cách biệt nhau đó mà phe chống phát xít chứa nhiều mâu thuẫn trầm trọng ở nội bộ.

Cộng sản đệ tam ý lại vào lực lượng vô sản thế giới» chống phát xít và giải phóng dân-tộc bị trị dưới quyền lãnh đạo của Staline. Cộng-sản đệ tứ cũng ý lại vào lực lượng thợ thuyền « cách mạng thế giới » chống phát-xít, giải phóng dân tộc bị áp bức, dưới quyền lãnh đạo của Trot-sky.

Ngoài ra, lập trường chống phát-xít của đảng Tân-Việt (miền Trung) không được rõ rệt lắm, đứng lưng chừng, không ngã hẳn về bên nào.

— Trái lại, phe THÂN NHẬT lại tin tưởng tích cực vào thế lực đang bành trướng của Nhật Bản ở Đông-Nam-Á. Phe này

nuơng dựa vào các đảng cách mạng Việt-Nam ở Quảng-Tây, Quảng-Đông, và hy vọng Nhật-bổn sẽ giải phóng An-Nam khỏi ách đô hộ Pháp. Những người chủ trương thân Nhật của phe này là nhà học giả Trần-trọng-Kim, nhà báo cách mạng Vũ-đình-Dy, nhà văn Nguyễn-trường-Tam ở Hà-Nội, Ngô-Đình-Diệm và giám mục Ngô-đình-Thục ở Huế, Nguyễn-văn-Sâm, Hồ-văn-Ngà ở Saigon v.v...

— Có điều đáng lưu ý là lực lượng Thân-Nhật ở Bắc Kỳ rất yếu, ở Trung kỳ thì bình thường thôi, nhưng lại rất mạnh ở Nam kỳ. Nơi đây, ảnh hưởng của Hoà-Hảo đang lên, của Cao-đài đang bành trướng, thu hút một số rất đông đảo quần chúng nông thôn (Hoà-Hảo) và tư sản trung lưu thành-thị (Cao-đài) nhất là ở miền Hậu-Giang về Tiền-Giang, « Lạc-tĩnh ».

— Khuynh hướng chính trị thứ ba gồm đa số thanh niên trí thức có tư tưởng quốc gia thuần túy và mãnh liệt, CHỐNG PHÁT XIT CHỐNG THỰC DÂN, VÀ CHỐNG CỘNG SẢN. Phe này gồm một số cựu đảng viên V.N.Q.D.Đ. và T.N Cách mạng Đồng-chí-Hội, một

số đông sinh viên cao đẳng, nhà văn, nhà báo.

Tuấn thuộc về thành phần này nhưng dưới chiêu bài « chống phát-xít độc lập » (anti-Fasciste indépendant).

Bắt đầu từ 1938, ở Âu-Châu, Hitler tỏ ý định cương quyết xâm chiếm hải cảng Dantzig, và Ba-Lan, Tiệp-Khắc, toàn thể Âu châu và thế giới xôn xao nào động, thì ở xứ « An-Nam » nhỏ bé, thuộc địa của Pháp, các đảng phái cách mạng đều rục rịch, hoạt động bí mật, đề... tùy cơ ứng biến. Tình thế Âu-châu rất bấp bênh, riêng nước Pháp bị ở tầm mức liên hệ trực tiếp vào chính sách bành trướng của Hitler, cho nên ở Đông-Dương (Bắc kỳ Trung kỳ, Nam kỳ, Ai-Lao Cao-Miên) riêng ở ba xứ « An-nam », tình hình cũng bắt đầu trở nên ngột ngạt như chờ đợi một cơn dông tố sắp sửa nổ bùng ở vòm trời Đông-Dương, mà không ai có thể dự đoán được hậu quả sẽ như thế nào.

Riêng Tuấn, sau khi bị 6 tháng tù vì một loạt bài báo chống thực dân Pháp và chống Triều

đình Huế, Tuấn lại viết hai quyển sách chống chính sách bành-trướng thuộc địa của Nhật-Bổn. Bạn bè của Tuấn lo sợ hai tác phẩm chính trị này sẽ đem lại cho Tuấn một số phận nguy hiểm. Nhưng Tuấn bảo :

— Đại chiến sắp nổ bùng khắp cả thế giới. Rồi đây tất cả chúng ta chẳng riêng ai, sẽ phải chịu một số phận nguy hiểm không thể lường trước được, không thể tránh được. Ngrời ta sẽ xem cái gì người ta sẽ xem. Chúng ta là dân « An-Nam », chúng ta

dù muốn dù không, cũng sẽ sống chết trên đất « An-Nam » này, không biết trước được là dưới bàn tay của kẻ thù nào, miễn không thẹn với nòi giống « An-Nam » là được.

Với tư tưởng đó, Tuấn hồi hộp chờ đợi những chuyện gì sắp đến trong cơn dông đang đe dọa bùng nổ khắp vũ trụ loài người...

Tháng 9, 1939.. Những tia chớp đã sáng loè dưới trời Tây-Âu...

(Còn nữa)



* Thơ sắp chữ làm thơ

Câu thơ bắt hủ của Malherbe :

« Et rose, elle a vécu ce que vivent les roses... » không phải chính tác giả làm, mà là của người thợ sắp chữ bài thơ kiệt tác ấy. Nhà thi hào viết nguyên văn trong bản thảo như sau đây :

« Et Rosette a vécu ce que vivent les roses... Thợ sắp chữ sắp lộn, thành ra : « Et Rose, elle » a vécu... Nhưng khi đưa bản in cho Malherbe xem lại trước khi lên khuôn, thì sĩ thấy câu thơ có lỗi của thợ sắp chữ ngẫu nhiên vì cái lỗi ấy (thay vì « Rosette » thợ sắp lộn thành « Rose, elle ») mà câu thơ lại hay hơn, và ý nhị hơn chính câu thơ nguyên văn của mình. Rồi thi hào Malherbe để ý câu thơ của người thợ sắp chữ, được truyền tụng cho đến nay, thành câu thơ trứ danh nhất của thế kỷ XVII trong thi ca Pháp.

D.H.

9 NGÀY

ở Trung tâm 3

tuyên mộ và nhập ngũ

BÚT KÝ

★ NGUYỄN-THU-MINH

(tiếp theo P.T. 195)

Tôi với Noãn cùng chung một chiếu một mùng, kề lưng nhau tìm hơi ấm đêm khuya. Nằm đặt tay lên trán với bao ý nghĩ rời rạc, đứt quãng không đâu được một lúc thì Noãn lên tiếng hỏi tôi :

— Cậu mấy con rồi ?

— Ba.

— Mấy trai mấy gái ?

— Ba gái. Còn cậu ?

— Một trai đầu lòng, hai gái.

— Vợ Nam hay Bắc ?

— Nam.

— Bà-xã làm gì ?

— Vẫn còn đi học.

— Vợ mình công chức.

— Thời buổi này có vợ công chức là sướng rồi.

— Nhưng chẳng đủ vào đâu, vì còn ông-bà-già phải cấp dưỡng.

— Bên cậu hay vợ ?

— Vợ.

— Vậy thì đáng lo.

— Lương cậu khá không ?

— Tạm đủ. Còn Minh ?

— Cũng vậy. Tháng nào hết tháng nấy.

Đến đây, chúng tôi nằm im

9 NGÀY Ở TRUNG TÂM 3

lặng trở lại. Những cái ngập ngủ liền tiếp trở tới nhưng không tài nào chợp mắt được. Tôi lại lên cơn ho dữ dội. Nước mắt ứa ra, ngực đau nhói. Noãn nhảy mũi lên hỏi. Bỗng Noãn ngồi bật dậy vạch mùng ra ngoài lấy thuốc châm hút, nhìn ra chân trời đầy đặc bóng đêm, hỏi tôi nhỏ nhỏ :

— Mệt lắm không Minh ?

— Khá mệt.

— Minh nhớ nhà ghê đi, ngủ không nổi. Giờ này chắc vợ mình còn thức.. lo nghĩ về mình.

— Hồi trưa nay có lên thăm cậu không ?

— Không. Bạn lo mấy đứa con.

— Thế ai lên thăm ?

— Bà-cụ vợ. Nén ngày mai chưa được về, thế nào sáng chủ nhật vợ mình cũng lên.

— Con trai đầu cậu mấy tuổi rồi ?

— Sáu. Dễ thương lắm. Nó mền mình hơn mẹ. Thật tội nghiệp thằng bé.

— Nó học lớp mấy ?

— Lớp năm.

— Trường công chứ ?

— Công. Tư thì có mà chết. Lấy đầu ra để đóng học phí.

— Nuôi cho chúng nên người là cả một vấn đề...

— Nghĩ mà ngán lắm, Minh ơi

— Ở Saigon, cậu ở đường nào ?

— Phạm hồng Thái, Gia định.

— Còn cậu ?

— Phan thanh Giản, Saigon. Có dịp ghé mình chơi.

— Chuyện đó đã hẳn. Không mời cũng đến mà !

— Thôi, ngủ đi Noãn. Giữ sức mà về với vợ con.

— Ừ.

Noãn vạch mùng chui vào, nằm kề lưng tôi, thở ra, không nói gì thêm nữa để đỡ giấc ngủ. Tôi cũng im lặng chờ đợi giấc ngủ đến với mình. Nhưng mắt vẫn mở lớn nhìn trời đầy sao nhấp nháy. Xa xa từng loạt sáng vọng về trong đêm lạnh, nhiều hơi sương. Một vì sao đổi ngôi. Vệt sáng chạy dài trông rợn người. Tôi sát vào Noãn thêm tí nữa. Giọng ca Thanh Thúy ở chiếc máy của một anh bạn đầu trại vẳng lại

nhỏ nhỏ qua bản « Đêm Nguyễn Cầu » mơ ước mau chóng ngày thanh bình về trên đất nước Việt. Tôi, Noãn cùng thở dài — trong tâm tưởng đều mang ý cầu mong!..

Đêm thức khuya lại giật mình dậy sớm. Mệt mỏi rã rời cũng nhiều hơn những ngày qua. Nhớ thương vụt đến. Người vợ, đàn con, người mẹ già, những đứa em chồn vờn trước mắt mờ lẹ. Tôi như người đắm tàu, hoảng hốt, vụng vụng lấy thuốc ra châm hút đã làm Noãn thức giấc, ú ớ hỏi :

— Không ngủ được sao Minh ?

— Đêm nay sao khó ngủ quá, lạ thật.

— Suy nghĩ ít ít a.

Tuy nói vậy, Noãn cũng chẳng nằm ngủ thêm. Ngồi dậy cùng tôi hút thuốc nhìn bâng quơ. Trời đã sáng lờ mờ. Tiếng ho, tiếng trở mình sột-soạt trên chiếu của anh em cùng trại đã nhiều. Vài anh em đã đi súc miệng, rửa mặt ở máy nước gần chỗ tôi nằm, Noãn mơ hồ nói :

— Giá giờ này có cà phê uống, thật là đã.

Tôi cười nhìn Noãn :

— Cà phê bộ sắp mở cửa rồi. Chúng mình đi súc miệng, rửa mặt cho khoẻ là vừa.

Châu, Phúc đã thức từ hồi nào, đáp :

— Phải đấy. Sáu giờ hơn rồi. Đẹp mừng chiều đi các cậu.

Vài phút sau, chúng tôi gần mười người kéo nhau lên cầu lạc bộ điếm tâm, trò chuyện. Nào là chuyện ăn uống, tập dịch, ngày về, em út v.v... đều được đưa ra khai thác triệt để. Vui say như mở hội. Nhờ đấy mà tôi, Noãn, Châu, Phúc hết thương hết nhớ, hết buồn; vẫn vợ vợ vẫn.

Tiếng còi trả mừng xe không trung buổi sớm báo hiệu ngày nữa bắt đầu với chúng tôi, nhưng giờ đây đã hiển nhiên trở thành thói quen—hết ngỡ ngàng lo nghĩ. Chỉ cần một người thay mặt đi trả mừng, rồi nhận lại phiếu nhập trại hộ là đủ, trường hợp mất mừng, trại sinh phải bồi thường mỗi cái là năm trăm đồng, mà dễ gì mất đã chứ—Hôm nay tôi nhận lãnh công tác này do Noãn chơi khăm đề nghị làm lỡ mất ly cà phê nóng

ngon lành. Khi trở lại cầu lạc bộ, thi anh em đã về trại ngồi hút thuốc là tán dóc đợi lệnh tập hợp điếm danh, ăn sáng. Tức ời là tức ! Liền chạy đi kiếm Noãn để chờ thề ít câu cho hả dạ. Thế mà khi nhìn mặt Noãn với nụ cười là tan biến tất cả.

— Tình thương quả thật quan trọng ! — Phúc, Châu, Noãn, Thanh, Hải, Tuấn nhìn tôi với đôi mắt mở lớn chất chứa tình thương. Ngồi xuống cạnh Noãn, Châu, tôi mơ màng như đi vào lòng đất mẹ. Giọng Phúc nhẹ nhàng :

— Cà phê nóng đây Minh. Tụi mình ngồi thấy chán quá nên kéo nhau về đây.

Đỡ lấy cà phê ở tay Phúc, tôi hỏi :

— Máy cậu không ăn gì sao ?

Hải lắc đầu :

— Chẳng có gì ăn cả. Chờ tập hợp điếm danh, ăn bánh mì còn ngon hơn.

Phúc tiếp :

— Ly cà phê thuốc lá, đủ lắm rồi. À, chốc nữa tập dịch, tụi mình kiếm cách đi chung một toan cho vui.

Nhắc đến tập dịch, tôi liên tưởng đến hôm lên khu quân y.. giọng nói của trung sĩ Khôi, nụ

cười, ánh mắt của Hạnh trở thành một kỷ niệm đẹp chợt đến chợt đi rất mau. Mùa Xuân không đậu trên môi hồng thì mùa đông làm sao níu kéo hơi ấm mặt trời. Chợt tiếng Noãn hối thúc sửa soạn mà buồn và giận lấy mình.

Sân trại đã đông anh em đứng đợi. Nắng sớm hồng lên như chào đón. Chúng tôi cùng kéo nhau ra sân chào đón nguồn vui chung. Đâu đâu cũng bắt gặp nụ cười, cặp mắt sáng niềm tin. Tôi quay sang bảo nhỏ với Noãn, Châu, Phúc :

— Hôm nay trông anh em có vẻ vui nhiều.

— Vui là phải ! Còn gì nữa mà buồn.

— Sự thật thì nhớ gia đình, vợ con chứ không hẳn buồn. Mọi sự chỉ vài hôm đầu thôi, lâu nó quen đi là hết.

Câu nói của Phúc đã gây nên những mắt nhìn khó hiểu. Tôi bâng quơ trông lên khoảng trời cao vọng ước xa xôi :

— Sáng nay nghe đâu sẽ có danh sách cho về buổi sáng.

— Có gọi cũng sau khi tập dịch xong — Lời Hải đáp — trong khi tôi, Châu, Noãn, Phúc mỗi

cho nhau từng liều thuốc ấm lòng.

Những tiếng gọi của anh em trại sinh cất cao : tập hợp, tập hợp, anh em. Tôi hướng về phòng trưởng trại, Trung sĩ Thắm đã ra đứng giữa sân, một tiếng xúp lè rít lên dài và cao. Anh em tự động sắp hàng mười đội lệnh. Vài tiếng hỏi vang lên: Sáng nay đọc tên về không trung sĩ ?

Trung sĩ Thắm với vẻ mặt nghiêm trọng :

— Sắp hàng cho có trật tự lệ lên! Có không rồi sẽ biết, chứ hỏi gì.

Im lặng được thi hành đúng mức. Người hướng dẫn phụ tá trung sĩ Thắm đi kiểm điểm số người xong, liền cho lệnh tất cả ngồi xuống, đợi phát bánh mì đường cát trắng ăn điểm tâm. Cầm ổ bánh mì trên tay, Phúc nói khẽ với tôi :

— Vậy còn ngon hơn ăn phở ở cầu lạc bộ, lại đỡ tốn tiền.

Sau buổi điểm tâm bánh mì độ mười phút nghỉ ngơi mới có lệnh đi tập dịch. Cũng như thường lệ, trại sinh chia thành từng toán để làm việc.

Tôi, Noãn, Châu, Phúc, Hải cùng chung toán theo sự phân phối của Trung sĩ Thắm, và lại lên khu quân-y tập-dịch như hôm nào. Trên đường đi lòng chúng tôi rộn bao niềm vui, những bước chân như nhảy múa. Nắng gió lồng trên tóc, hôn lên má. Cả một cảnh trời rộng trải ra trước mặt. Noãn nhường mày nhìn tôi trêu chọc :

— Thế nào, Minh vui rồi chứ?

Tôi cười vờ hỏi :

— Ủa, mình buồn hồi nào hở Noãn ?

— Lạy-cha, đừng đánh trống lảng nữa.

Phúc vịn vào vai tôi hí hớn :

— Thương gì cho tụi mình đi. Chẳng lẽ không ăn mừng.

— Chốc nữa sẽ cho cậu về với người yêu, được chưa ?

Noãn, Châu lại cười, nụ cười nhiều ẩn ý bông đùa cởi mở. Tôi lơ đãng nhìn ra xa không nói, e rằng cái đẹp sẽ tan đi, không bao giờ có lại. Bỗng Châu tăng hăng đề nghị :

— Lấy thuốc ra chia mỗi thằng một liều là xong.

Hải lắc đầu :

— Không được. Đâu mà hút thuốc vội thế !

— Thôi thì hút mừng chuỗi ngày hoa bướm vậy.

Chuyện trò giữa chúng tôi cứ thế mà kéo dài đến khu quân-y mới tạm ngưng để bắt tay vào công việc. Tôi, Châu, quét dọn căn giữa — nơi từng ghi dấu căn đơ, khám tim phổi của anh em trại sinh, trong đó có cả tôi, Châu — Việc làm chỉ trong mười phút, rồi kéo nhau ra hàng hiên nghỉ ngơi, tâm sự. Thuốc lá vẫn là môn chính an thần và tiêu hao thì giờ ngóng trông. Chúng tôi đang thả hồn theo từng làn khói, thì Trung sĩ Khôi từ trong gọi vọng ra :

— Mấy cậu vào trong này ngồi, đóng hộ tôi một ít giấy đi. Hết việc rồi sao ?

Noãn đáp vọng vào :

— Xong, cả trung-sĩ ạ.

— Vay vào đây !

Chúng tôi nhìn nhau dò hỏi rồi rủ nhau cùng vào. Trông thấy tôi, trung sĩ Khôi liền hỏi :

— Ông vẫn chưa về ư? Tôi cứ tưởng ông về rồi chứ !

Tôi cười lắc đầu :

— Đâu đã được về.

— Ông ở đây mấy hôm rồi ?

— Tính đến nay là bảy ?

— Vậy trễ lắm là thứ hai ông được về.

— Cũng hy vọng vậy.

Vừa nói trung sĩ Khôi vừa đi lấy đem đến cho chúng tôi một cọc giấy cao chừng tấc rưỡi nhờ đóng dấu hộ. Nhìn xấp giấy và đọc một con dấu, tôi hỏi lại Trung sĩ Khôi :

— Bảy nhiều người mà một khuôn dấu làm sao chia việc ?

(còn nữa)

Đón đọc :

9 ngày ăn cơm lính

của NGUYỄN-THU-MINH

phát hành vào đầu tháng 8-1967.

Thi nhân ơi!

THU - THỦY

Mây trôi nhẹ nhẹ, gió vi-vu
Một cánh buồm mơ khách lãng du
Ánh nước bập bềnh bên mạn sóng
Thuyền trôi lơ lững giữa hoang-vu

Thi-nhân phiêu lãng trên giòng nước,
Nghe tiếng chuông chùa gợn gió thu
Ước mong khi chán mùi trần tục
Nấp bóng từ-bi để tĩnh tu.

Nhưng Nàng-thơ vẫn còn xao xuyến
Yêu đời chưa khoác áo cà-sa,
Cố chẳng là chỉ mười năm nữa,
Mắt mờ, răng rụng, tóc sương pha.

Bây giờ người sống tuổi hồi xuân,
Hương nhụy đào hoa ngát phố phường
Muốn những tìm yêu người ngự trị,
Đệt cùng mây gió mộng yêu thương!

Thi-nhân ơi, thơ người đẹp lắm,
Đẹp như cánh liễu đứng buồng tơ,
Như áng mây hồng khi xế bóng,
Nhưng người chỉ đẹp qua vần thơ!

Mười năm nữa, hai mươi năm nữa,
Thơ của người vẫn đẹp như xưa,
Nhưng người sắp trần ai vĩnh biệt,
Còn gì ân ái chuyện say sưa!

Saigon, 6/6/67

TRẢ LỜI TÁC GIẢ BÀI

« THI NHÂN O'Í »

★ NGUYỄN-VỸ

Giai-nhân hỏi, kiếp thi-nhân là thế,
Yêu vô biên, vô tận với thời-gian,
Dù tóc bạc, răng long, thân tàn phế
Tim không già, không nhạt phần hương
Xuân.

Thương-để ban cho hồn thơ bất-diệt.
Chẳng bao giờ tàn tạ giấc mơ tiên,
Như giai-nhân nét yêu kiều diễm-tuyệt.
Dù trải bao sương gió vẫn còn duyên.

Đôi mắt nàng huyền mơ, ôi diễm lệ,
Đôi môi nàng e-ấp mộng hôn say
Là châu báu đẹp vô ngần, Thương-để
Ban cho nàng, vĩnh-viễn không mờ phai.

Định mệnh đẩy, giai nhân và thi-sĩ
Từ muôn đời, muôn thuở vương duyên tơ
Tô-đông-Pha chết đã bao thế kỷ
Mà ngày nay, kỹ-nữ vẫn còn mơ.

Với sắc đẹp, nàng-thơ không có tuổi
Dù còn mang kiếp hận bao nhiêu năm,
Thơ vẫn cứ bao-la như mây núi,
Tình vẫn còn man mác như cao-thâm.

Kẻ trần thế được bao nhiêu điểm phúc ?
Hay buông trôi theo kiếp sống tầm thường ?
Hưởng tình yêu được bao nhiêu giờ phút ?
Ôm tình yêu, còn bao mối sầu vương ?

Ta thương xót những mối tình gió-bụi
Nở rồi tàn úa héo chẳng bao lâu
Cười âu yếm, rồi nuốt hờn ngậm tủi
Tháng ngày trôi, hạnh-phúc có bền lâu !

Cho nên có những nàng tiên duyên đáng,
Nét tài hoa huyền-diệu, mượt nhung tơ
Yêu nghệ sĩ không kẻ năm kẻ tháng
Tình yêu thơ diễm tuyệt như văn thơ.

Tim nghệ-sĩ kết toàn thơ với nhạc,
Nàng đưa tay đón nhận của thiêng-liêng,
Và ấp-ủ trong hương lòng ngào-ngạt
Men nhiệm màu, ngây ngất mộng hoa-
niên.

Mộng hoa-niên, là tình yêu bất tận
Yêu thơ người, là yên trọn người thơ,
Thời-gian chôn tất cả sầu ly-hận.
Nhưng người thơ còn mãi với duyên thơ.

★ NGUYỄN VỸ

Bức thư Paris

GIẢI

THƯỞNG

THƠ

năm

1967

● NGUYỄN-VĂN-CỒN
(PARIS)

NĂM nay, giải thưởng
thơ của các nhà phê-
bình (prix de la critique)
đã thưởng nhà thơ Jean Grosjean.

Đối với giới văn học, giải
thưởng của các nhà phê bình rất
quan trọng, vì chính tự các nhà
phê bình (sách, báo chí) quyết
định, không quan tâm đến các chi

tiết - chính-trị, tôn-giáo, đảng
phái, và chỉ chú- trọng về mặt
nghệ thuật.

Nên nhắc lại mỗi năm, ở
Pháp, có những giải thưởng văn
chương chính như sau đây :

— *Goncourt* (về tiểu thuyết)

— *Renaudot* (về tiểu thuyết)

— *Femina* (do các nữ văn sĩ
và nữ phê bình chủ-trương định-
đoạt, cũng về tiểu thuyết).

— *Giải thưởng Académie Fran-
caise* (Hàm lâm Viện Pháp, về
các loại văn-chương).

Trong các giải thưởng, giải
Goncourt có giá trị hơn hết. Tại
sao ?

— Vì rằng giải này thưởng
một nhà văn viết một tiểu thuyết
với một đề tài mới lạ, chưa từng
ai biết đến về các phương diện :
cốt truyện, nhân vật, tình hình,
phong tục địa phương. Về thể
văn, tức là lối viết cũng cần phải
lỗi lạc, mới mẻ, riêng biệt, cách
dùng chữ và đặt câu chắc chắn
đặc sắc (original).

Giới văn học Pháp đã từng
thấy các bộ tiểu thuyết được giải
thưởng *Goncourt* đã trở thành
một tác phẩm vừa có giá trị quốc

gia và quốc tế, chẳng hạn như tiểu thuyết « La Condition Humaine » của đại văn hào André Malraux.

(Nhưng cũng nên nhắc đến chi tiết tài chánh của giải thưởng này: sau khi các ông Hàn của viện Goucourt (Académie Goucourt) tuyên bố kết quả cuộc lựa chọn, sau một năm phê phán các tiểu thuyết, thì tên người trúng tuyển, và tên bộ tiểu thuyết được lừng danh, nổi tiếng. Các nhật trình ở trang đầu, các đài phát thanh, Télévisim, các máy télétyjes của các thông tin viên đều loan truyền cái tin quan trọng ấy. Tức thì, nhà xuất bản đã in bộ tiểu thuyết kia, thấy ngay trước mắt một mối lợi khổng lồ. Họ trừ tính cho in thêm sách đó, vì chắc chắn là sẽ bán được từ 150.000 cho đến 500.000 quyền. Nếu tính trung bình họ bán từ 800 cho đến 1000 quan cũ một quyền, thì nếu bán được 150.000 quyền, số tiền đầu vào là 150.000.000 quan cũ, còn nếu là 500.000 quyền thì là 500 triệu quan cũ. Quyền tác-giả là 10%, thì người viết sách cũng được 50 triệu quan cũ.

Đó là chưa kể lợi quyền tác giả (droit d'auteur) khi sách ấy được dịch ra tiếng Anh, Đức, Nga v.v..).

Nhưng giải thưởng Thơ (Prix de poésie) thì khác hẳn, vì ở xứ nào cũng vậy, người ta phần nhiều thích đọc tiểu thuyết hơn đọc thơ. Nhưng không phải vì thế mà thơ kém giá trị tiểu thuyết. Nhưng có một việc chắc chắn là các nhà thơ, dầu có được giải thưởng, cũng không bao giờ đầu tư được một số tiền nhuận bút lớn như thế! Nhưng ta cũng nên tự hỏi: « Tiền có phải là phần thưởng tuyệt đối hay không? » — Nếu không, ta cứ trung - thành yêu Nàng Thơ, không nghĩ đến những lợi lộc vật chất.

Ta hãy trở lại với nhà thi sĩ Jeau Grosjean được giải thưởng thơ năm nay.

Thi sĩ Grosjean sinh tại Paris, năm 1912, tức là năm nay 55 tuổi. Thi sĩ bắt đầu vào giới thi văn từ năm 1946, với tập thơ « Terre du Temps » (Đất Thời-gian), rồi tiếp tục cho đến năm nay 1967 tức là rông-rã 21 năm trời.

với 9 tập thơ tất cả. Tập-thơ chót « *Elégies* » (Oán khúc). Tất cả tập thơ của thi-sĩ Jean Grosjean đều do nhà xuất bản Gallimard ấn loát.

Khi được tin Thi-sĩ được giải thưởng Thơ năm nay, tôi có gọi điện thoại đến tạp-chí *Nouvelle Revue Française* để mừng thi-sĩ, thì hôm sau tôi nhận được hai tập thơ của thi-sĩ gửi tặng tôi, tập « *Apocalypse* » (Thiên Mạc Thị, cũng có nghĩa là Đại-biến tận thế) in năm 1962 và tập « *Elégies* », in năm 1967, và được giải thưởng.

Rồi, khi hay tin tôi sẽ giới-thiệu thơ và thi-sĩ cùng bạn đọc *Phổ thông*, thì ông Jean Grosjean đã viết cho tôi một bức thơ nghe rất cảm động. Tôi xin trích vài câu sau đây:

« De plus, vos commentaires pour me conduire au seuil de la pensée et de la sensibilité de votre nation me feront sans doute faire d'utiles réflexions sur mon propre chant et m'aideront par ce biais intime à comprendre moins mal cette culture vietnamienne qui depuis longtemps, mais de plus en

plus, fascine nombre de Français » (Paris 22 Juin 1967).

Tôi xin dịch ra Việt ngữ:

« Hơn nữa những câu ông bình-luận thơ tôi để dẫn-dắt tôi đến bực cửa của tư-tưởng và cảm-giác của dân-tộc ông, và sẽ đem lại cho tôi những ý-nghĩ hữu-ích về chính thi-ca của tôi, và như sẽ giúp tôi, bằng lối thân-mật, hiểu rõ hơn văn hóa Việt-Nam đã từ lâu, và mỗi ngày mỗi thêm hơn, thối-miên một số đông người Pháp ».)

✱

Xem như thế, ta đủ thấy rằng: một số đông người Pháp vẫn tìm hiểu văn-hóa của nước ta, và văn-hóa của nước ta không phải là một thứ văn hóa thô-thiền (primitive) như một tên thực-sĩ « mọ » kia đã tuyên bố, và đã làm cho chúng tôi (học-sinh, trí thức, thợ thuyền) cực lực phản kháng.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với nhà thơ Jean Grosjean.

Ta nên nhớ là thi-sĩ sống hiện đại (nghĩa là với thời đại chúng ta) và thơ của thi-sĩ cổ nhiên là thơ theo thời đại này, tức là hoàn toàn mới.

Bên Pháp, cũng như tại các xứ khác và nước ta, mỗi thời đại văn chương mỗi thay đổi. Về phương diện thơ sự thay đổi lại càng rõ rệt; từ lối hành văn, cho đến tư-tưởng đều theo một thể hoàn toàn mới, đặc-biệt không noi theo, không bắt chước lối thơ và ý tưởng của các nhà tiền bối, mặc dầu thơ của các nhà tiền bối có hay đến tốt bậc đi nữa!

Như thế một nhà thơ muốn được thiên-hạ chú-trọng đến thơ mình, tức phải luôn luôn tìm-tòi, phát minh những điệu thơ riêng-biệt.

Lẽ tự nhiên không phải bất cứ một lối thơ nào mới phát-lộ, cũng đều được kết quả tốt đẹp. Thiếu gì các bài thơ hay tập thơ đã chìm trong lãnh-đạm của quần chúng.

Nếu ta kê số các tập thơ và số các thi-sĩ mỗi năm ra đời, ta tự thấy ngay, trong số đó, một thi-

sĩ được giải thưởng, thì tài nghệ tất nhiên phải trội hơn các người khác.

Thi-sĩ Jean Grosjean là một thi-sĩ lỗi-lạc ấy.

Tôi phải nói trước với các bạn là thơ Pháp ngày nay đã đổi khác nhiều, và những bạn nào không theo dõi sự biến chuyển sẽ được trước nhiều sự lạ kỳ, không còn gì tương tựa. gần gũi với thơ của các thi-sĩ trước kia như A. de Musset, Baudelaire, Verlaine...

Thi-sĩ Jean Grosjean, tuy ở thời-đại mới, nhưng thơ vẫn có vẻ thuần túy trong sáng, êm dịu, và thơ mộng.

Đọc thơ của Jean Grosjean, ta tưởng đâu như đang đắm đuối trong một bản đại-nhạc, đang sống giữa một địa-hạt tư-tưởng, tiếng nói của huy-hoàng.

Tôi xin trích một đoạn sau đây và dịch sang Việt ngữ để các bạn rõ thêm. Thi-sĩ Jean Grosjean là một nhà thơ rất tin tưởng ở Trời Đất, và rất yêu phong-cảnh tạo vật, nhứt là miền đồi Langres, ở phía Đông nước Pháp, nơi mà sông Seine khởi nguyên.

Đoạn sau này, tả phong-cảnh tạo-vật, nhưng theo lối thơ của Jean Grosjean, thì đó cũng là « một người yêu », và chữ Pháp, « tu », có thể dịch là *em*.

Đoạn văn như sau đây :

Solitude d'un poète (sự cô-đơn của thi-sĩ).

« J'avais pas à pas dans ta gloire, à bout d'automne et d'âge, parmi l'or gaspillé et la rumeur des feuillages qu'on foule.

Trop merveilleux l'hiver dont tu te fis la pure lueur sur mes paupières pesantes ! et je fus pris d'affreuse dormition quand renaissait dans le val l'herbe en fleurs.

Premier visage et dernière clarté, je ne pouvais m'éveiller sur les monts qu'à ton aspect de feu, de neige et d'âme.

Tends-moi la main comme un pommier de mai dont nous aimions la promesse au verger, et ta lèvres pareille au vin nouveau.

Je retrouve, à la senteur du gléchome ta sombre aisselle et ma soif de tes yeux qui font chanceler le ciel d'avril.

Pour seuls joyaux tu portes les empreintes du sourd combat que

nous avons livré à l'ange des empires dans les caves.

La patiente écriture qui me parle longtemps à mots couverts au fond de l'âme, t'illumine le corps. »

Tôi xin tạm dịch :

« Tôi bước từng bước một, giữa huy-hoàng của em, cuối thu và cuối tuổi, xung quanh những vàng bỏ phí và tiếng rì-rào của lá rụng chân dẫm lên.

Kiều-diễm quá mùa đông mà em đã tự tạo ra ánh sáng trong-trẻo trên mi nặng nề của tôi ! và trong khi tôi chợt ngủ hải-hùng thì trong thung-lũng, cỏ đầy hoa đã thức dậy.

Khuôn mặt đầu tiên và ánh-sáng cuối cùng, và trên đồi cao, tôi chỉ có thể thức dậy trước hình-ảnh lửa hồng, tuyết trắng và linh-hồn của em.

Em hãy đưa cho tôi tay em như cây táo tháng năm mà tôi yêu hứa hẹn trong khu vườn, và làn môi của em như rượu nồng mới nấu.

Mùi hương thơm của cổ
dại làm cho tôi nhớ lại chỗ
nách âm-u của em, và tôi
khát mắt em đã làm
ngiên-ngửa trời tháng tư.

Đồ nữ-trang của em đeo
chỉ toàn là những dấu vết
của cuộc chiến-đấu âm-thầm
của chúng tôi chống lại
thiên-thần của bóng tối.

Những hàng chữ nhàn.nại
thầm nói với tôi từ lâu tận
đáy lòng, soi sáng thân hình
của em.»



Ta thấy cách đặt câu và lời
ói đã đi đến một cực đặc-biệt,
a-lùng, êm thắm và tươi đẹp.

Nhưng, như tôi đã nói trên,
thi-sĩ Jean Grosjean rất ưa tượng
nơi Thượng-Đế, và khi nghĩ đến
ở đời này bao nhiêu con người
bị đau khổ, bao nhiêu kẻ ức hiếp
người hèn, kẻ yếu dùng vô-lực
deco bao nhiêu thảm họa cho
người đời, thế mà Đấng Thiêng-
Liêng như vắng mặt.

Thi-sĩ Jean Grosjean đã đau
khổ thốt ra những câu sau đây :

« Le vitriol brûlant de votre
absence

Me tombe sur la face et me
ravage

Comme un ciel étoilé. Votre
silence

M'assourdit d'un bâillon.
L'univers danse

Ave: lenteur comme un tronc
sans visage. »

(FILS DE L'HOMME)

Xin tạm dịch

« Sự vắng mặt của Người
như ác-xit nóng bỏng

Đổ xuống mặt tôi và ăn
lang-lễ

Như nền trời đầy sao. Sự
im-lặng của Người

Làm tôi cảm điếc như
miếng dẻ bịt miệng.

Nhân loại nhẩy múa.
Châm-chạp như thân hình
không đâu».

Thật là mạnh dạn, chua xót !
Trước khi chấm dứt « Bức Thư
Paris » này, tôi xin mượn mấy
câu thơ của nước ta, của Nguyễn-
Du yêu quý của chúng ta, để mỗi
cam tình của ta đối với thơ của
thi-sĩ Jean Grosjean :

« Khúc đầu đăm-ấm dương-
hòa,

Ấy là hồ-điệp hay là Trang-
sinh

Khúc đầu êm ái xuân tình
Ấy hôn Thục-đề hay mình
đô-quyên

Trong sao châu rõ duênh
quyên

Ấm sao hạt ngọc Lam-diên
mỏi đong».

Thân mến
NGUYỄN-VĂN-CỒN

MÁY CẤY

★ QUAN-THỨC

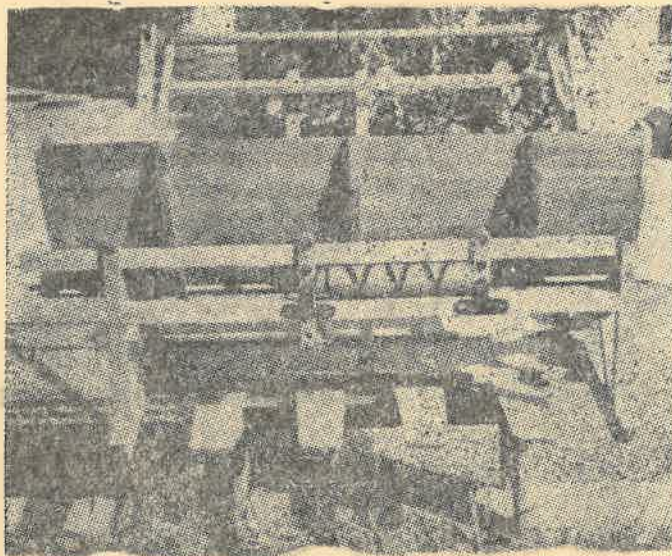
BÂY giờ là thời đại cơ
giới. Các bà nội trợ
VN cũng đã nấu cơm bằng nồi
«National» rồi. Trong khi đó không
hiều sao nước ta, vẫn « đi
nông vi bản » đấy, chưa có cái
máy cấy. Máy cấy (machine à
repiquer) chứ không phải máy
cày. Chưa có máy, thì còn
phải trồng vào nhân lực, vừa
lâu lắc, vừa hồi hộp,
nổi hồi hộp « trời yên bể
lặng mới êm tấm lòng ».

Ai cũng đã biết cấy tay, cấy
riêng từng người cho dù nhanh
lắm mỗi ngày cũng chỉ được

một sào, và cấy tập đoàn thì...
nhân lên !

Trong khi đó, phần đông máy
móc đều phát xuất ở các nước
tiền tiến. Âu-Mỹ, nhưng chỉ có
máy cấy, máy gieo hạt thôi,
bởi vì Âu-Mỹ làm ruộng khô
chứ không làm ruộng nước.

Kiểu máy cấy nói ở đây
không hẳn là máy, vì không cần
đến động cơ, tức chỉ có cơ
chế, không có cơ năng. Nhưng
nó vẫn là... cái máy, máy ở
chỗ giữa các bộ phận cũng tác



động, liên hệ với nhau. « Máy » nữa là năng suất ít ra cũng gấp bốn sức người.

Trên thực tế, ở Phi Châu, những nông dân đã cho biết : một người điều khiển máy cấy mỗi ngày chỉ cần 5 giờ, thì 5 ngày đã cấy xong 1 mẫu.

Một cái nôi (traîneau) dựng trên 6 bàn chân (patin) để lướt trên mặt bùn. Sườn có thể kéo lùi về đằng sau nhờ một cái « tay co » (barre de reculement). Trên sườn gắn một cái máng dài để đựng mạt. « Tay cấy » có bắt con chốt với 5 « cây quắp » cách khoảng 20 phân, để gắp

mạt trên máng (từ 2 đến 20 cây) lùi lại, chuyển xuống ruộng, cấy.

Cái máng di động được nhờ ở con chốt lỏng (vis sans fin) chịu tác dụng của « cần lái » (levier de manoeuvre). Trọng lượng toàn bộ 25 ký.

Giản tiện, nhưng cấy không mệt, mạt vừa đứng vững vừa thẳng hàng, và chỉ cần có 2 người, vai chính (cấy) vai phụ (xếp thêm mạt vào máng). Nhưng vai chính có thể kiêm luôn vai phụ cũng được.

Các cụ kỹ sư Việt-Nam đâu ?



Mẹ quê hương

★ PHÙ - SA - LỘC

*lệ mẹ nhỏ trên hồn non cỏ biển
tôi đứng ôm cây sừng nặng wòm buồn
ngày hay đêm ai nào ai có biết ?
nắng hay mưa hay bão động miền trường ?*

*ngày chở nặng tang thương trên tóc bạc
con gười khô mờ nhạt ánh thâm quầng
hồn mất mát, ai cướp rồi của mẹ ?
mất lính hồn nên mẹ mất tay chân*

*suốt đời mẹ lo vun trồng cây trái
tương-lai sau con hái quả vun bồi
như thanh xuân ai đoạt rồi yêu dấu
niềm tin yêu biến dạng cánh chim trời*

*giờ hai tay như phân trần thương-đẽ
mẹ ghì tôi qua hơi thở nhọc nhằn
vườn tược đó, không ai giành giữ hết
lại cam tâm đào huyết mà con nằm*

*tôi vỗ về tự trong lòng xúc động
mẹ của ai mà như mẹ của tôi
mẹ Việt-Nam ơi, gió mưa tao loạn
biết bao giờ lệ cạn ý buồn thôi !*

2) Việt - Nam Thi-nhân Tiền Chiến

của NGUYỄN-TẤN-LONG
và NGUYỄN-HỮU-TRỌNG

Đây là quyển thứ I của bộ sách sưu tầm và thảo luận về các nhà thơ Tiền Chiến, gồm có theo thứ tự trong sách : TẤN-ĐÀ, PHAN-KHÔI, THẾ-LŨ, TƯ-ÔNG-PHỐ, LƯU-TRỌNG-LƯ, NGUYỄN-NHUỘC-PHÁP, PHẠM-ĐÌNH-TÂN, NGUYỄN-BÌNH, THANH-TINH, NGUYỄN-VỸ, T. T. KH, THẨM-TÂM, NGUYỄN-GIANG, VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG, XUÂN-ĐIẾU, ANH-THO, BÀNG-BÁ-LÂN.

Sách này 460 trang, bán giá 180\$

Cũng một loại khảo cứu như «Thi nhân Việt-Nam» của Hoài-Thanh, và một quyển đại khái cũng giống như thể của Thái-Bach, (củ tạ. Khai Trí X.B) quyển «Việt-Nam Thi-nhân Tiền chiến» của Nguyễn-Tấn-Long và Nguyễn-Hữu-Trọng có đặc điểm khác biệt, là biên soạn với nhiều công phu hơn, tiêu sử đầy đủ hơn,

thảo luận xác đáng và khách quan hơn, thi tuyển phong-phù hơn;

Mặc dầu không tránh khỏi vài lỗi sai lầm về chi tiết, và lại không mấy quan trọng, quyển «Việt-Nam Thi-nhân Tiền chiến» có thể được coi như là trọng đối hoàn toàn và vô tư hơn tất cả những sách khảo luận khác về Thi-văn Tiền chiến.

Tác giả đã chứng tỏ một thiên chí rất đáng khen trong công việc trình bày mỗi nhà thơ không phải theo đường lối nhân xét quá hời hợt và vội vàng của những tác giả trước, mà với một quan niệm khoa học đúng đắn trong đó mọi khuynh hướng thiên vị cá nhân và phê bình lệch lạc đều được tích cực loại trừ.

Độc giả thấy rõ rệt ý chí trung

trực của hai người biên khảo căn cứ mọi nhận xét trên giá trị văn nghệ thuần túy và những yếu tố lịch sử liên hệ đến sự cấu tạo văn tài và thi phẩm của mỗi nhà thơ.

Tác giả thoát ra khỏi tiền lệ đáng chê trách của vài kẻ hoặc vì lười biếng tìm hiểu sâu xa, hoặc vì thành kiến lệch lạc, vì thói quen đã góp nhặt những cảm nghĩ thô sơ của kẻ trước. Với sự lo lắng tôn trọng lương tâm văn

hóa của nhà phê bình chân chính, tác giả đã tự đề hướng dẫn theo ý định «thăm hiểu» thi nhân qua các sáng tác, và các biến chuyển của tâm hồn thi nhân theo thời gian lịch sử.

Đó là điểm danh dự đáng ghi nhận về công trình khảo luận của hai tác giả «Việt-Nam Thi-nhân Tiền chiến».

★□



★ Hôn ích lợi như thế nào?

Bác-sĩ Đức Leiner quả quyết rằng cái hôn có nhiều tác-dụng về y-khoa : Máu lưu thông hai lần lạnh hơn. Sự cảm xúc làm cho các hạch thương-thận (glandes surrénales) co lại, tiết ra nhiều kích-thích-tố. Hồng huyết cầu tăng số lượng. Vậy ai có «bết» làm thi hãy hôn nhau cho nhiều đi, khỏi cần chích B12.

TÊN-KHANH

(3 MÀN)

TRÚC MỘC

★ NGUYỄN-HỮU

(Tiếp theo P.T. 195)

THANH : Thôi, Nhiều đi vào trong nhà — (Vội Nhã) Em xin phép mẹ đưa con vào trong cho vào trong cho nó ngủ.

NHIÊU : Thưa Bà ạ. (Điện bộ lễ phép để cười).

Bà Cả THỌ : (Nguyết dài).

NHÃ : (Vừa khóc vừa đứng lên) Thưa mẹ cho phép con đưa cháu vào trong ạ.

Bà Cả THỌ : Không dám, tôi có quyền gì mà chị phải thưa với tôi.

ẢNH : (Cúi đầu ôm con đi vào).

THANH : Bây giờ, xin mẹ cho con rồi, mẹ cần gì đến con ?

Bà Cả THỌ : (Không trả lời, gọi Nhiều) — Nhiều đâu ?

NHIÊU : (Đi ra) Dạ, có cháu đây ạ.

Bà Cả Thọ : Mày chạy qua nhà cậu Thuận bảo cậu mẹ ấy qua đây tao bảo. Tội nghiệp cả đêm vợ chồng nó thức suốt đêm.

NHIÊU : (Đi ra) Dạ, con đi ngay

THANH : Chúng nó thức để chờ con, hay để đánh bài ? Mẹ cùng chúng nó quá đâm hư cả.

Bà Cả THỌ : Tôi không cùng chúng nó thì còn cùng ai bây giờ nữa — Anh thì đã có người đâm đang, đạo hạnh để chịu chuộng nâng niu rồi.

THANH : (ngắt lời) Đó, mẹ lại nói chua cay nhà con nữa — Tội nghiệp nó chú.

TRÚC MỘC

Bà Cả THỌ : Gớm, nó bé bỏng lắm sao mà tội nghiệp — Tôi hỏi anh, con Ngọc em gái của anh, bây giờ nó đỡ sống đỡ chết ở ngoài kia, anh định sao cho nó bây giờ. Hay anh cho rằng mặc xác nó thì bảo cho biết để tôi tự liệu lấy.

THANH : Có lẽ mẹ qua đây vì chuyện con Ngọc, em con ?

Bà Cả THỌ : Chuyện em của anh không đủ quan trọng sao ?

THANH : Thế mẹ định sao bây giờ ?

Bà Cả THỌ : Tôi già cả rồi còn biết định sao, mà tôi định được thì còn vác mặt đến nhờ vả anh làm gì cho mệt xác.

THANH : Thì mẹ cũng cho con hỏi để biết ý định mẹ chứ.

(Thêm **NHIÊU, THUẬN** và **HÒA**)
NHIÊU : Thưa bà, cậu mẹ Thuận qua đây ạ.

THUẬN : Thưa mẹ, chào anh.

HÒA : Thưa mẹ, cho gọi chúng con, chào anh. Mẹ thức suốt đêm mà sáng nay mẹ dậy sớm thế này thì ốm mất.

Bà Cả THỌ : Thì có việc mẹ phải lo chứ. Con ngồi xuống đây đã (chỉ ghế cạnh cho Hòa ngồi).

THUẬN : (kiếm ghế ngồi) Mấy bữa nay, sao không thấy anh ghé nhà chúng em chơi!

THANH : À — Vì tôi bận nhiều việc quá — Hồi hôm tôi cũng bận mãi đến 2 giờ sáng mới về đến nhà.

HÒA : Hèn gì, mẹ và tụi em đợi mãi chẳng thấy anh đâu. Thế anh bận thì con chị — Chị đâu cũng không thấy qua.

THANH : Mẹ đâu cần đến nhà tôi — Thôi nói nhảm mất thì giờ bây giờ mẹ và chú thím cho tôi biết định sao về việc em Ngọc đây.

THUẬN : Thì chúng tôi đã có thưa với mẹ rồi, việc này chỉ nhờ anh mới lo chu tất được. Vì anh là người của Chính quyền, có đi đâu cũng không ai nghi ngờ, chứ như tụi em thì chịu vì vô cánh, cô thế, đi ra Bắc vĩ tuyến để rồi tù cho mau à. Vì vậy, vấn đề này tụi em cũng chỉ nhờ vào anh thôi.

THANH : Chú không dùng cái lối văn xô ấy với anh chú chứ. Tôi hỏi chú, thế ở cái miền Nam này không có ai người ngoài chính quyền, ngoài Quân đội xin phép ra Bắc vĩ tuyến để thu xếp việc nhà họ à ? Minh đi có

thưa về có trình, đừng có dụng tâm ám muội, đừng liên lạc Việt-Cộng thì ai nghi ngờ được mình. Và lại bây giờ là thời kỳ còn tự do đi lại, chứ ai đã đóng tuyến đầu mà bảo. Chú thím cứ nói toạc ra rằng : « Sợ nguy-hiểm, sợ Việt-Cộng bắt bớ và đi đường cực nhọc, không có thì-giờ để con bài lá bạc, thì nói trắng ra cho me biết, chứ đừng viện lẽ này lẽ nọ, lại còn dờ cái giọng đều-càng ra nữa, thì có trời ngồi bàn chuyện với chú !

Bà Cả THỌ : Thằng Thuận nó nói vậy cũng hữu-lý — Hơn nữa anh là anh cả chị đầu, tôi tưởng anh biết xếp đặt, biết thu-xếp chứ.

THANH : Thì con chẳng sắp đặt là gì ? Tháng trước con đã cho thằng Nhiều ra tìm gặp nó để đưa nó về, nó nặng-nặng đòi phải có người nhà ra nó mới về, chứ người lạ thì nó sợ, vì Việt-Cộng hay dờ cái trò bịp-bom để dò xét tư-tưởng của Cán-bộ.

Bà Cả THỌ : Thì con Ngọc, em mày nghĩ thế cũng đúng chứ. Nếu nó không giữ ý giữ tứ thì chẳng may Việt-Cộng chúng nó

làm mưu làm mẹo rồi chúng nó bắt em mày thì có khổ thân nó không ?

THANH : Thì me bảo con phải liệu sao bây giờ ? Con là người Quân-đội dĩ-nhiên con không thể đi được vì Việt-Cộng chúng nó thấy thì không bao giờ chúng nó để — Còn vợ con thì mắc con đại, làm sao đi được — Trong lúc đó chú thím Thuận rảnh-rang, tay không chân rồi, chú thím có thể đi độ vài ba ngày, một tuần lễ đưa em nó về — Nếu về đây có chuyện gì lòi-thôi, tôi đứng ra bảo-lãnh cho chú thím thì đã sao đâu. Đây, chú thím không thấy ông Giáo Tiến, ông Thanh-Tin ở cạnh nhà chú thím người ta cũng đi ra Bắc thu-xếp việc làm ăn, rồi người ta trở về thì có sao đâu ?

HÒA : Anh nói dễ nghe thật, nhưng phần em thì em thú-thật là chịu, chính tối hôm qua me cũng đã đồng-ý như vậy, còn anh Thuận thì cũng chẳng làm được tích-sự gì. Chắc me và anh cũng thấy như vậy.

Bà Cả THỌ : Tao biết có bàn với chúng mày rồi cũng chỉ có thế. Phải rồi, ai chết mặc ai, chứ có chết gì đến chúng mày (khóc). Tao chỉ có nó là con gái, Ngọc ơi me chết mất...

NHIÊU : (Chạy ra nói với Thanh) Thưa cậu có điện thoại a.

THANH : (Đứng dậy đi lên gác nghe điện-thoại) Con xin phép me.

THUẬN : (Đợi cho Thanh đi lên gác rồi, xích ghế lại nói nhỏ với Bà cả THỌ, Hòa cũng ngồi xích lại gần, vừa quạt vừa lấy khăn lau mồ hôi trán cho Bà Cả Thọ) Me phải buộc sao cho chị ấy đi mới được. Cũng như hồi hôm tụi con đã bàn với me là phải để chị Thanh đi thì ổn hơn, vì rủi nếu xảy ra việc gì, chẳng hạn bị Việt-Cộng bắt bớ hoặc có tai-nạn gì thì me con chúng mình cũng chẳng ân-hận gì, mà hơn nữa có việc gì hại đến tánh mạng chị ta thì cũng là cái phúc cho gia-đình mình, mẹ khỏi phải gai mắt, bực mình. Anh Thanh rồi sẽ cưới vợ khác theo ý me, lúc bấy giờ gia-đình ta trên thuận dưới hòa, khỏi phải tẻ lạnh hận thù như bây giờ nữa. Mẹ nghĩ kỹ xem.

HÒA : Me thương bọn con trẻ người non dại, xông pha như vậy có bề nào phải tội cho chúng con không ?

Bà Cả THỌ : Ừ, thì để mẹ liệu, mẹ cũng tính như vậy. (Nghe tiếng giầy của Thanh, cả ba người trở về chỗ cũ, giả vờ nói với vợ chồng Thuận) Nay anh chúng mày vì bận lo việc này việc nọ, nào lo sợ bỏ vợ, bỏ con, thì chúng mày liệu mà đi đưa em nó về cho me. Tội nghiệp con bé nó ngoan ngoãn, dễ thương, và đã mấy năm trời cách biệt, nay mới biết tin nó còn sống sót (khóc) tao thử hỏi tụi mày nổ lòng nào để cho em thất lạc như vậy.

THANH : (Gọi Nhiều) Anh sắp sẵn balô cho tôi, tôi phải đi ngay bây giờ đây.

NHIÊU : Dạ.

THUẬN : Điện thoại gọi có việc gì đấy anh ?

THANH : Tôi phải đi lên Lao-Bảo để giao nhận tù binh ngay bây giờ.

Bà Cả Thọ : Thì ra anh lấy cớ để đuổi me anh về, cho anh đỡ phải quyết định việc em gái anh. Có phải thế không thì anh bảo (khóc) Ông ơi. Ông sống lại mà xem con cái nó đối đãi với me nó như thế này đấy (khóc).

TRÚC MỘC

THUẬN : Đấy, mẹ lại nghĩ xấu cho anh con rồi. Có điện thoại gọi thì anh con bảo thế chứ nói sao nữa.

THANH : Mỗi lời con nói ra dù có ngay lành đến đâu mẹ cũng nghĩ và cho là quấy, mẹ không bao giờ chịu nghĩ một cách trung thực cho chúng con cả.

Bà Cả THỌ : Thế tôi hỏi anh, bây giờ anh định liệu sao cho em của anh. Vì tuyến thì nghe đâu độ 15, 20 ngày nữa người ta đóng lại rồi. Lúc bấy giờ thì biết tính sao nữa.

THANH : Chú thím Thuận rảnh-rang, được mẹ chiều chuộng nhất, mẹ cho là hiếu thảo nhất sao trong việc này chú thím không lập thêm công trạng nữa cho nó ra vẻ hiếu thảo hơn nhỉ?

HÒA : Anh xem, em cũng muốn làm cho mẹ vui lòng lắm chứ nhưng biết sao bây giờ. Anh Thuận em thì ù ù cao cạc, em thì ngô nghê ngốc nghếch, làm sao đảm nổi công việc nguy hiểm bằng anh chị được.

THANH : Ý thím muốn nhà tôi phải bỏ con đại ở nhà để thay chân cho chú thím ở nhà rảnh-rang suốt ngày chui đầu vào các cuộc truy hoan, con bài là bạc hả ?

Bà Cả THỌ : Thi đã chết ai đâu mà chưa gì anh đã bênh, xem vợ hơn cả mẹ đẻ ra mình nữa. Đờ bắt hiếu bắt đê.

THUẬN : Chị đi cứ để con đại ở nhà, nhà tôi nó săn sóc cho thì đã chết gì đâu nào.

THANH : Thôi, tôi xin đi cái luận-điệu giả nhân nghĩa, giả đạo đức ấy. Có chết ai đâu !

Bà Cả THỌ : Thôi, tôi hiểu rõ hết cả rồi, thôi được để mẹ đi, mẹ chết. Để các con sống sung sướng. Phải rồi, con Ngọc là con tôi, nó đâu có ruột thịt anh em gì với các người.

THUẬN : Đấy, anh lại làm cho mẹ giận nữa ?

HÒA : Xin mẹ để anh chúng con liệu, đã đến nỗi gì mẹ phải xông pha vào những việc nguy hiểm ấy.

THANH : (bực mình) Thế mẹ muốn ai phải đi trong việc này?

Bà Cả THỌ : Tôi có muốn ai phải đi đâu. Tôi hiểu mà. Anh còn coi Ông Bà, Cha Mẹ anh ra cái quái gì nữa. Anh chỉ còn biết có vợ anh thôi, chứ còn thiết gì đến thân già này nữa. Thôi — Thôi để tôi (giả vờ mệt) để tôi, để tôi đi (khóc). Con ơi là con (rồi ngã người ra thành ghe, Hòa, Thuận giả vờ sợ hãi chạy đến vực mẹ lên).

(còn nữa)



em muốn
TÌM
HIỂU

VỀ
CÁC

ĐỒNG - BÀO THIẾU - SỐ
ở miền núi Việt Nam

★ ĐIỀU - HUYỀN

TUẦN vừa qua, có người bạn mời ông Tú bà Tú đi Dalat nghỉ mát mấy hôm. Một buổi sáng nắng ấm, 2 người nắm ngón tay dắt nhau đi bộ xuống Cam Ly. Bỗng có một người đàn ông và một phụ nữ sơn cước, dáng điệu rừng rú, chàng dóng khò, thân hình vạm vỡ, vác một chiếc rựa bén nhọn trên vai. Nàng mặc váy, ở trần, để bày ra hai vú rắn chắc, da thịt nám đen, cổ chân đeo một chiếc vòng bạc bự, từ trong đôi thông, xuất hiện ra đại lộ.

Giây phút đầu tiên, bà Tú mặt mày tái mét, hai tay bám chặt vào cánh tay ông Tú, vừa run vừa bảo khê, như gặp một tai nạn khủng khiếp :

— Chết rồi, mình ơi !..
Chết rồi !..

Bà úp mặt vào vai ông Tú, không dám ngó hai người Thượng. Bà lại kéo ông Tú đứng né sát vỉa đường, nép vào một gốc cây thông. Ông Tú mỉm cười :

— Đừng sợ, em ! Họ là một cặp tình nhân, như hai đứa mình. Không có gì nguy hiểm.

Bà Tú làm thinh, chỉ bề một khước mắt nhìn trộm hai người « đồng bào Thượng » Khi họ đến gần, ông Tú cười nói với họ :

— *Yuã Cam ly tich lãng !
Nào ơi gũ đã !*

Họ cười với ông Tú, ra chiều thông cảm, nhưng họ tiếp tục đi về phía chợ, mỗi người đeo một gói củi khô có vẻ nặng nề. Người phụ nữ quay lại ông Tú :

— *Nảo bun toih Yuã !*

Ông Tú vẫy tay cười :

— « *Ô Ueh lãng ! Ô ueh lãng bi bing aklach pãng piềung yot !*

Một lời khen tặng người sơn nữ thật tình không « mơ mộng » lắm, nhưng đôi vú để trần của nàng vun đầy và rắn chắc nếu được trắng trẻo thì đẹp tuyệt.

Ông Tú diu bà Tú ngồi trên một tảng đá, cạnh thác nước ào ạt đổ như một chất phalê lỏng.

— Mình nói gì với cô sơn nữ, đó mình ?

— Anh bảo : thác Cam-Ly mơ mộng lắm, bảo họ ở đây

MÌNH ƠI !

chơi. Người sơn nữ trả lời là họ phải đi xuống chợ của người Kinh (người Việt). Anh bảo : « Sơn nữ đẹp lắm, mơ mộng lắm, cô có người đàn ông dịu dàng khả ái lắm ! » Đây, câu chuyện trau dồi làm quà với cô gái Thượng Dalat.

— Mình ơi, dân Thượng hay ăn thịt người ta, phải không mình ? Trông thấy họ, em cứ sợ họ chụp tội mình để ăn thịt.

— Đâu phải. Ai bảo em thế ?

— Hỏi em còn bé, ngoại bảo với em thế đây.

— Không có đâu. Cũng có vài giống dân da đen ăn thịt người ở miền núi hoang dã Úc châu và Phi-châu, như dân Papou và Congo chẳng hạn, và một giống dân sơn cước miền Trường Sơn ở Quảng Ngãi, nhưng các giống dân này còn hoàn toàn man rợ đó đã dần dần bị tiêu diệt, do luật đào thải thiên nhiên. Ngày nay trên địa cầu họ chỉ còn một số rất ít mà thôi.

— Dân tộc thiểu số nào cũng giống như hai người

Thượng ở Cam-ly đó, há mình ?

— Giống đại khái về hình thức bề ngoài. Nhưng khác về nguồn gốc, ngôn ngữ, phong tục.

— Ở Việt Nam có mấy giống dân thiểu số ?

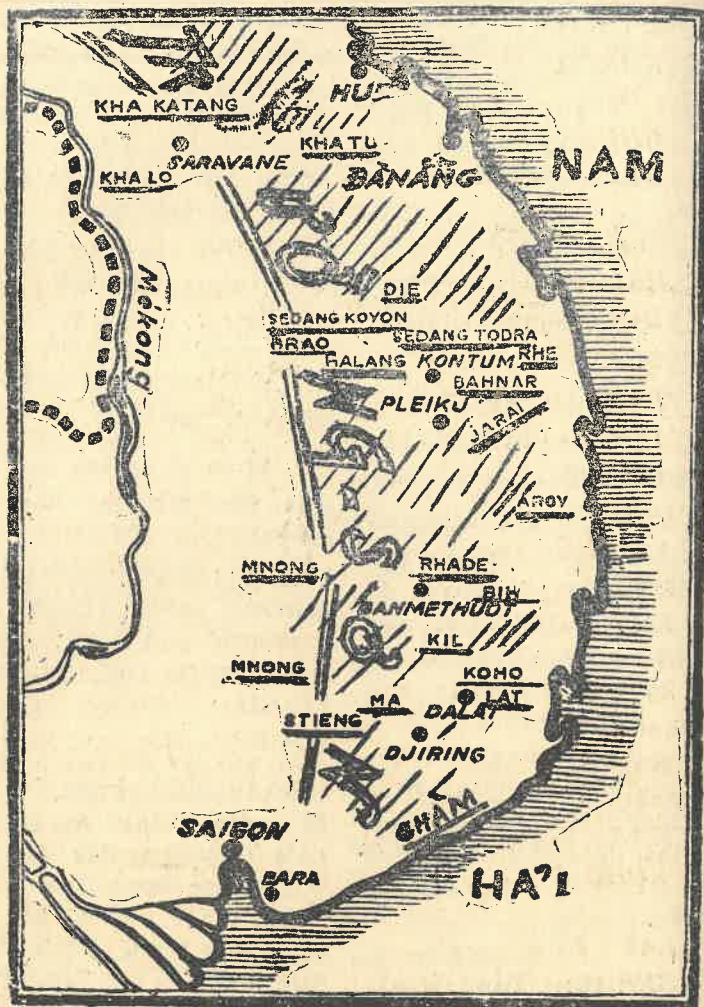
— Kể ra cho đủ hết thì nhiều, nhưng có thể phân biệt được chừng 20 giống quan trọng hơn, thông minh hơn, thứ nhất là RHADÉS và SEDANG. Banhar..

— Mình kể hết tên của 20 giống dân thiểu số đó cho em nghe..

— RHADÉS, SEDANGS MNONG, JARAI, KOHO, LAT STIENG, MA, KIL BAHNAR, ARAO, DIE, KHATU, RONGAN, SEANG, CHIL, SOMRY, RHÉ, v.v.. và v.v..

Đó là chỉ kể những bộ lạc đông đảo nhất và quan trọng nhất ở dọc theo dãy Trường Sơn, thuộc vùng sơn cước miền Trung. Chưa kể các giống dân THÁI, MÈO, THỔ MUỜNG, v.v... ở các vùng « Mạn Ngựợc » miền Bắc.

Muốn hiểu biết tổng quát ta có thể phân loại theo địa
về các Bộ lạc Thượng, chúng phương cư trú như sau đây :



(nói riêng từ vĩ tuyến 17 trở vô).

- KHA KATANG : vùng Quảng-Trị, Huế.
- KHA-TU : Đà - nẵng, Quảng-Nam.
- RHE : Quảng-Ngãi
- AREY : Bình Định, Phú Yên.
- SEDANG : Koumtum
- HALANG : Koumtum
- DIE : Koumtum
- SEANG : Koumtum
- BAHNAR : Koumtum
- JARAI : Pleiku.
- RHADE : Darlac (Ban mê-thuật).
- KRIENG : Darlac (Ban mê-thuật).
- EDE : Darlac (Ban-mê-thuật)
- STIENG : Darlac (Ban-mê-thuật).
- MNONG : Darlac (Ban mê thuật).
- MAA : Di-linh (Djiring)
- KOHO : Đalat, Lang biang.
- LAT : Đalat Lang biang.
- SRE Đalat, Lang biang.

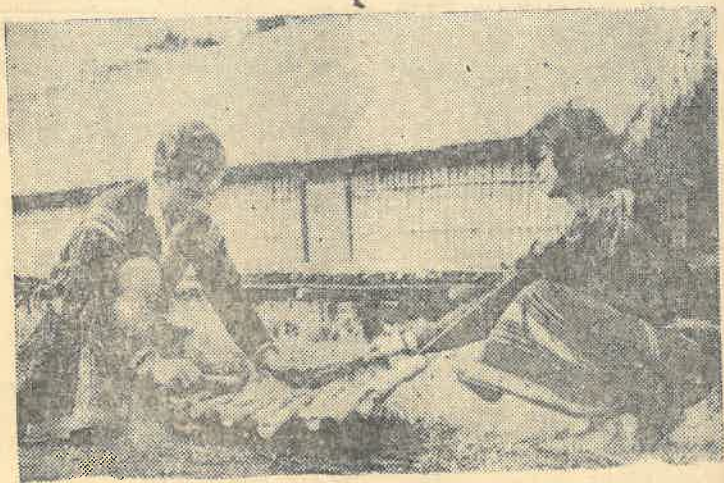
- KIL : Đà-lạt, Lang biang.
- CHAMS : Phan-Rang
- ▼ RAGGLAI : Phan-Thiết.
- ▼ MNONG : Biên giới Miên-Việt Bassac.
- ▼ BRAO : Biên giới Miên-Việt-Bassac.
- ▼ SOMRI : Biên giới Miên-Việt-Bassac.
- ▼ CHIL : Biên giới Miên-Việt-Bassac.
- ▼ MOI : Bà-Rịa

— Mình ơi, thế hai vợ chồng người Thượng mà tại mình gặp lúc này, thuộc về bộ lạc nào ?

— Họ là KOHO, chỉ ở quanh vùng Đà-lạt thôi.

— Sao năm ngoái tại mình lên Ban-mê-thuật chơi, gặp những đồng bào Thượng cũng giống hệt mấy người KOHO lúc này, có khác gì đâu ?

— Khác chứ. Ở Ban mê thuật không có KOHO. Đồng bào thiểu số ở Ban mê thuật và trong tỉnh Darlac là RHADES. Đồng-đảo nhất và thông minh hơn hết: là 3 dân tộc RHADES (60.000 dân số) JARAI (150.000) và BAHNAR (80.000), không kể người CHAM tuy dân số ít hơn



nhưng vẫn mình hơn tất cả các đồng bào thiểu số khác.

— Còn « Cà-răng cặng-tai » là giồng dân nào, ở vùng nào, há mình ?

Ông Tú cười :

— « Cà-răng cặng tai » không phải là một danh từ bộ lạc. Tại vì đa số các đồng bào Thượng có phong tục cà-răng... Và cặng tai...

— Cà-răng là sao ?

— Lúc còn bé, đưa con được

cha mẹ lấy đá hay miếng sắt cà-hại hàm răng cho đều.

— Còn cặng tai ?

— Tập quán của người Thượng là dùi lỗ tai thật lớn, để nhét một miếng ngà voi tròn và to vào đấy. Ngà voi nặng, cái tai bị cặng thẳng và thông xuống. Đó là một lời trang sức của người Thượng, cả đàn bà lẫn đàn ông. Do đó mà người Yoang chúng ta (Dân Thượng gọi « YOANG » hay « YUÂN » là người Việt-Nam) đặt cho

họ cái danh hiệu là « cà-răng cặng tai ». Trong tất cả các dân tộc thiểu số ở Thượng du miền Trung, người Rhadés là trông đời thông minh hơn, đời sống gia đình của họ có tổ chức hơn, cho nên năm 1923 người Pháp phải lập riêng một tỉnh Rhadé, tên là Darlac, mà Ban-mê-thuột là kinh đô. Hiện nay người Rhadés đã có những giáo viên, y tá, và công chức các cấp tỉnh và quận. Có cả nữ y tá nữ cán bộ hành chánh, và... nữ ca sĩ. Trong quân đội, hầu hết là Địa phương Quân, họ đã có những chiến công oanh liệt, và đã lên các cấp bậc sĩ quan...

Hầu hết đồng bào thiểu số sống bằng nghề săn bắn và trồng rẫy. Họ không có cây bừa. Lúa, thì họ gieo đại trên một khu đất trồng nào đó. Bắp, thì họ lấy que dùi một lỗ trên đất, bỏ hạt bắp giồng vào lập đất lại. Thuộc lá, thì họ cũng trồng theo kiểu đó, rồi cứ để hạt giống nứt mọng mọc lên, rồi cây lớn tự nhiên có hoa có trái. Người không

cần săn sóc. Tính tình của họ cũng rất là tự nhiên, chắt phác như cây cỏ vậy. Họ không biết dôi trá, lừa lọc, không có mưu mô, thủ đoạn, không có trộm cướp. Họ sống theo ngày tháng trôi qua, không cần làm lụng mệt nhọc, không cần cõ găng, tranh đua. Đói thì kiếm ăn. Gặp con rắn, con nhái, con chuột, họ cũng ăn được, và không cần làm ra các món ăn phiến phức. Chụm lửa lên để nướng hoặc



thui con vật rồi ăn, tuy thịt chưa chín và còn máu tươi.

Họ không cần nàu, trừ vài ba món rau lá. No rồi, họ ca, hát, ngồi tán chuyện gẫu chung quanh đồng lửa, rồi ngủ. Họ chề ra rượu gạo, rượu nếp, rượu bắp, để ủ trong chum năm bảy ngày rồi cùng uống bằng cần lau, cần sậy, uống say sưa rồi ngủ la liệt trên sàn, hoặc trên võng. Họ cũng ưa ba-gay lắm. Bộ lạc này đi khiêu chiến với bộ lạc kia, mà mục đích không phải để chiếm đất đai, gò, núi mà để bắt đàn bà con gái hay trâu bò... Nhiều khi họ đánh nhau kịch liệt chỉ để thanh toán một mối thù vì tự ái, vì xúc phạm phong tục v.v.. nhiều hơn là vì quyền lợi.

Có một vài quan niệm của họ về ái tình cũng độc đáo. Thí dụ như một thiếu phụ đã có chồng mà còn ngoại tình, thì cả xóm họp lại để xử tội. Bản án như sau đây: đuổi cặp gian dâm ra ở dưới một gốc cây ngoài rừng mà họ tin là có « ông Yàng » (ông thần) linh

thiêng ngự trị nơi đó. Ăn và ngủ ở dưới gốc cây chứ không được cất nhà, che chòi, cách xa làng xóm nhưng có người của xóm làng thỉnh thoảng đến « kiểm soát ». Một thời gian nào đó, thường là một năm, có khi hai năm; mãn hạn được trở về làng, nàng đoàn tụ lại với người chồng cũ, chàng với người vợ cũ, hoặc ở vậy một mình nếu chưa có vợ. Nên nhớ rằng trong bản án có một điểm rất quan trọng là hai thủ phạm trong thời gian bị bắt phải ở dưới gốc cây, không được có con. Nếu lỡ nàng có thai, thì bị đuổi hẳn ra khỏi bộ lạc. Đó là điều rất nguy, vì dền tá tức ở bộ lạc khác sẽ không được chấp nhận, còn ở riêng trong rừng hoang thì sẽ bị coi là kẻ lạ, sẽ bị một mũi tên giết ngay. Hoặc bị làm mồi cho ác thú.

Trái lại, nên ngoan ngoãn tuân theo bản án của bộ lạc, đôi tình nhân không dám tái phạm tội lỗi, thì mãn hạn một hai năm được trở về đoàn tụ với gia đình chính thức và được hoàn toàn tha thứ,

không ai nhắc đến chuyện cũ nữa, vì lẽ đã chứng tỏ ăn năng hối hận, có « Ông Yàng » chứng giám. Và lại, đôi thủ phạm lo sợ ông Yàng linh thiêng bề cổ, nên họ sống « trong sạch » bên nhau, không dám làm điều phi pháp nữa.

Lòng kính sợ ông Yàng là yếu tố quyết định mọi hành động, cử chỉ, tập quán của các dân tộc sống trong vũ trụ thiên nhiên huyền bí của núi thẳm rừng sâu...

— Mình à!

— Hừ?

— Mình có thích sống cuộc đời giản dị theo thiên nhiên như đồng bào thượng không?

— Thích lắm chứ. Anh chán dền cùng cực cái cuộc sống xô bồ, giả dối, phức tạp, xảo trá, bất tiện, bĩ ôi, lưu manh xó lá, ba que, tham lam, tàn bạo, bắt công, vô liêm sỉ, vô lương tâm, vô nhân đạo, đầy rẫy tham sân si, và mục nát, hôi thúi, ghê tởm của xã hội hiện tại. Anh cũng tính hết chiến tranh, anh sẽ đề nghị với em: hai đứa mình lên núi cao rừng thẳm, cắt cái chòi để ở.

— Như truyện Thạch-Bích Sơn và Kim-Liên của mình viết đạo nọ phải không?

— Đúng thề.

— Em tán thành hai tay hai chân. Như thề thì mình không còn có cô nào theo nữa, và mình là của em hoàn toàn. Hai đứa mình sống như Thạch-Bích-Sơn, Kim-Liên, mình viết văn, em làm thư ký đánh máy cho mình. Lâu lâu, tụi mình xuống Saigon nhé,

— Ừ, anh sẽ đóng khố, mang gùi, đi chân không xuống Saigon. Còn em?

— Em... cũng mang gùi, mặc váy, đi chân không...

Bà Tú cười ngả đầu vào vai ông Tú:

— Thiệt nhé, mình?

— Bri ni mo-đao ku-gan diao đã, đăm brei kbur sa pah klah sa dũn! Bư!...

Bà Tú cười ngật nghẹo ôm xiết vào ông Tú rồi nằm lăn ra tảng đá bên suối nước (an ly...)

Diệu Huyền

thu hiện

★ Truyện dài

● Phan-Thị Thu-Mai

(Tiếp theo P.T. 195)

2

HÙNG hấp tấp bước vào ngõ hẻm. Không hiểu vì lý do gì mà hai hôm rồi Minh không đến nhà thường trực. Cũng không thấy Minh đến trường. Hùng có hỏi Tuyên nhưng cũng mù tịt. Có thể Minh đâu ?

Đến trước căn nhà chú Bảy bán bánh mì, Hùng nhìn dáo dác lên căn gác. Cửa sổ ở gác mở cho Hùng biết Minh có ở nhà. Thường ngày, nếu Minh đi vắng cửa sổ luôn luôn đóng. Hùng nhẩy hai bực chạy nhanh lên gác. Vừa đặt chân lên sà n

— Tao không đồng ý với mày.

Hùng chạy vào rới rít :

— Thăng ôn này ! Hai ngày nay mày biến đi đâu, làm tao lo vất giở lên cồ. Còn thăng nhạc sĩ gàn này nữa, mày đến bao giờ mà gặt gông ằm cả lên thế ? !

Tuyên ra dấu cho Hùng ngồi xuống mép giường :

— Minh nó định nghĩ học luôn đấy ?

Hùng ngồi bật dậy :

— Mày nghĩ học luôn ?

Minh gật :

— Tại sao mày có ý định bỏ lưng như vậy ?

THU HIỆN

Minh cười nhạt :

— Có gì đâu mà gọi là lạ với không lạ ? Tao nghĩ học là tại tao không muốn học nữa, thế thôi.

— Mày chán ?

— Không hẳn. Nhưng không có cơm ăn thì làm sao học được ?

— Tại sao mày lại nghĩ việc ?

Sắc mặt Minh đang trầm buồn bỗng trở nên giận dữ. Đôi mắt anh long lên trông phát sợ :

— Tại sao tao nghĩ việc ? Hừ tại sao ? Tại cái bọn người khốn nạn ấy chứ tại sao ? Minh còn lưng ra làm cho chúng, chúng trả bằng số lương rẻ mạt. Vậy mà chúng còn chưởi mình nữa chứ ? mà phải mình làm gì làm lỗi thì không nói gì. Đẳng này không có chuyện gì chúng cũng chưởi mình. Tao hận thù cái bọn nhà giàu khốn nạn kia cho đến chết, tao quyết tao nêu một sự nghiệp để trả thù chúng tao mới nghe.

Những lời nói đầy uất hận của Minh làm Hùng chột hiểu. Minh đã bị cuộc đời bạc đãi bị bọn nhà giàu lợi dụng và coi thường nên Minh mới chán nản

không muốn học nữa để dẫn thân vào đời, quyết tạo một sự nghiệp để trả thù. Nhưng biết Minh có tạo được gì không ? Cuộc đời muôn mặt, đầy xảo trá điêu ngoa này, liệu Minh có thành công theo ý muốn không ? Thấy những lời khuyên lúc này sẽ thừa đối với Minh, nên Hùng đứng lên kéo Tuyên :

— Về mày !

— Ừ ! Tao đang định về đây.

Bước xuống gác, Tuyên quay lại nói với Minh :

— Minh ! Mày nên suy nghĩ kỹ.

— Bọn tao về.

Ra tới đầu hẻm, Hùng hỏi Tuyên :

— Làm thế nào bây giờ hả mày ?

— Làm gì ?

— Thì ngăn thăng Minh chứ làm gì ?

— Phiền nhĩ !

— Mày cứ « phiền nhĩ » với không « phiền nhĩ ». Chuyện gì mày cũng cứ « phiền nhĩ » là xong.

Tuyên nhúng vai :

— Chứ mầy bảo tao phải làm gì đây ?

Như chợt nhớ ra điều gì Tuyên reo lên :

— Đúng rồi.

Hùng gật :

— Đúng cái gì thẳng ôn ?

Tuyên không nói gì mà gọi Ta-xi ôm tôi :

— Ta-xi ! Ta-xi !

Chiếc xe ngừng, anh mở cửa nhẩy lên. Bảo Tài xé chạy mất. Hùng đứng nhìn theo bật cười :

— Cái thẳng diên cũng nên..

Nhìn đồng hồ tay thấy tới giờ phải đi dạy, Hùng cũng gọi Ta-xi, đến nhà bà Tan.

Hùng thấy vui vui khi nghĩ đến bà Tấn ở đây, Hùng không bị bạc đãi. Hùng lại thấy tương minh hơn. Anh lầm bầm :

— Minh tốt phúc hơn nó nhiều.

Dã quen nên Hùng không cần nhận chuông, tự tiện mở cổng vào nhà. Mấy con chó quen Hùng, nên không sủa. Ngược lại, chúng còn vẫy đuôi mừng rỡ. Hùng nhìn

vào nhà khách. Đèn ở đây không sáng như thường ngày Hùng đoán có lẽ ông bà Tấn vắng nhà ? Nhòm qua phòng học của Nga, Hùng. Cũng thấy tối om. Cửa nhà trên lại đóng kín Hùng lần bước xuống nhà bếp. Duy nhất ở nhà bếp là có ánh đèn. Bà Tư-Bếp đang trâm ngâm bả nhai trầu. Cô Sen chúm đầu vào quyển tiểu thuyết. Nghe tiếng giầy của Hùng, cả hai đồng nhìn ra. Bà Tư-Bếp lên tiếng:

— Thầy đến sớm quá.

— Dạ ! Hôm nay cháu đến sớm hơn mấy phút chắc không có ai nhà hả bà tư ?

— Dạ, ông bà đi ăn tiệc. Có ba đi chơi.

Bà Tư quay sang cô sen :

— Hồi này cô Ba dặn mầy cái gì đó Hiền ? Bây giờ Hùng mới biết có sen ấy tên là Hiền Theo Hùng biết, thì cô sau này chỉ mới vào làm độ một tháng Lý do Hùng biết vì thương ngày người mở cổng cho Hùng là cô sen khác chứ không phải cô này. Chỉ mới tháng nay cô này mở cổng cho Hùng thôi. Cô sen này không giống như cô sen trước. Cô trước mỗi bận mở

cổng cho Hùng đều toe miệng cười, hồi lung tung làm Hùng phải khó chịu. Còn cô Hiền này thì ngược lại, mỗi bận mở cổng cho Hùng, cô chỉ gạt đầu chào chứ tuyệt nhiên không nói tiếng nào. Nhiều lúc Hùng phải bật cười.

Sao người thì nói quá nhiều ? Còn người thì như hến thế này.

Tiếng cô Hiền làm Hùng giật mình :

— Lúc này cô Ba nhờ tôi nói lại giùm với thầy, hôm nay cô bận, xin nghỉ một ngày, vì bất ngờ nên không xin phép với thầy trước, xin thầy chớ phiền ?

Ngôn ngữ của cô Sen làm Hùng ngạc nhiên không ít. Hùng biết chính cô đã bị ra thêm những câu cò vẽ trịnh trọng để Hùng được vui lòng, và không bị chạm tự ái, chứ thật ra thì Nga chỉ nói với Hiền thế này :

— « Hôm nay thầy nghỉ một bữa. Tôi bận việc. »

Tự nhiên Hùng nghe mình có cảm tình với cô gái ở trước. Và Hùng muốn tìm hiểu cô là

người thế nào, mà có ngôn ngữ khéo léo như thế ?

— Thế à ! Vậy hôm nay tôi được nghỉ một hôm khỏi phải còm lưng ngồi giải từ bài toán cho cô Nga !

Vừa nói, Hùng vừa ngồi xuống chiếc ghế trống để gần cửa. Bà Tư bảo Hiền :

— Hiền ! Con rót nước mời thầy uống.

Hiền dạ khẽ và buông cuốn sách đứng dậy đi rót nước. Hùng đưa mắt nhìn cuốn sách. Cái tựa cuốn sách làm Hùng trở mắt kinh ngạc. Cuốn sách cô Sen đọc là một cuốn sách nổi tiếng và hùng thích nhất, cuốn « *những kẻ khốn cùng* » của văn hào Victor Hugo. Cuốn sách cô Hiền đọc là bản dịch tiếng Việt.

Một cô sen lại coi những loại sách thế này sao ? Hùng thấy cô Hiền là một cô gái khó hiểu, một cô sen không thể nào thích đọc loại sách này. Theo Hùng biết thì các cô ấy chỉ thích đọc những loại tiểu thuyết « diêm tinh » lãng mạng tam

thường mà thơ. Thấy Hùng cầm cuốn sách ngó sừng, bà Tư mỉm cười. Bà nói như phân trần với Hùng :

— Con nhỏ này kỳ lắm, thầy ơi ! Lúc nào làm gì thôi; hề rãnh là nó ngồi đọc chết luôn không biết nó đọc cái giống gì ? Thầy coi, sách của nó cả đống đây nè.

Bà vừa nói vừa mở ngăn kéo đưa cho Hùng một cuốn sách. Hùng cầm cuốn sách của bà Tư đưa và ngạc nhiên tự hỏi :

— « Sao cô mầy lại đọc những sách mà mình thích nhỉ ? Có lẽ cô cùng ý thích với mình ? »

Hùng lật trang đầu. Thấy đầu trang có ghi tên : *Nguyễn-thu-Hiền*.

Hùng lầm bầm :

— Cái tên dễ thương quá !

Trong lúc Hùng còn đang cầm cuốn sách ngẩn ngơ thì Hiền đã bung nước vào :

— Thưa thầy dùng nước ạ.

Bây giờ Hùng mới nhìn kỹ cô Hiền. Cô không đẹp lắm, nhưng không phải là xấu. Cô trạc độ 18, 19 tuổi là cùng vóc dáng

mảnh khảnh trông có vẻ yếu đuối nhất là cô lại mặc áo tím, màu áo làm gương mặt cô thêm buồn, sắc đẹp của cô khác hẳn sắc đẹp của Nga. Ở Nga người đàn ông chỉ bị quyến rũ vì ham muốn. Còn ở Hiền người đàn ông chắc hẳn không dám nhìn với đôi mắt thèm thuồng và kiêu nhả vì khuôn mặt thùy mị nghiêm trang của nàng. Hùng có cảm tưởng Hiền là một cô tiểu thư khuê các thời xưa chứ không phải là cô Sen của thời đại nguyên tử. Cử chỉ của Hiền còn quý phái hơn những cô gái con nhà giàu mà Hùng đã biết qua.

Có lẽ trước gia đình cô ta giàu lắm ? Hùng tự nghĩ thế.

Trao trả cuốn sách cho Hiền, Hùng hỏi :

— Cô thích cuốn sách này lắm ?

Hiền đáp thật ngoan :

— Dạ !

Hùng nhìn sâu vào mắt cô gái :

— Tôi cũng thích cuốn sách này !

(còn nữa)

BÀI THƠ GIẢNG BÚT CỦA TIỀN ÔNG

LÊ-VĂN-DUYẾT...

Đêm 16-6 1967, tại Ngọc-Minh-Đài, Vĩnh-Hội, Sài Gòn, từ 21 giờ đến 23 giờ, Đức Lê-văn-Duyết có giảng đàn cơ-bút, Cao-đài, cho bài thơ sau đây.

Tôi có tham dự đàn cơ từ đầu đến cuối, và xin chép lại nguyên văn bài thơ để bạn đọc đồng lãm. Tôi xin đề dành cho bạn đọc bốn phương toàn quyền nhận xét về ý nghĩa bức thông điệp bằng thơ của vị Đại Tiên, cựu Nguyên-soái của Gia-long, Cựu Tổng-Trấn Gia-định Sài Gòn từ thế giới Huyền-bi trao về, qua trung-gian của Đồng-tử Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

DIỆU-HUYỀN

T H I

Muôn dặm sơn hà một túi bầu,
Anh linh khí phách định cơ màu.
Đem chia sứ mạng tinh nhân loại,
Cứu sống tinh thần cả Á Châu.

Á Châu mở cửa buổi Tam Kỳ
Rước khách trần gian thoát vạn nguy
Tránh nẻo tương tàn sang cực lạc
Cùng nhau cộng hưởng dưới từ bi

Từ bi chan rưới đức thiên ân
Cố gắng làm nên vị thánh thần
Đạo ở nơi người, người lập đức
Non song khắp chốn một tinh thần.

Tinh thần chẳng phải một phương nào
Bủa khắp nhân loài chẳng thấp cao
Nếu biết tự mình nên tự trọng
Con đường sử mạng phải làm sao ?

Làm sao cho trọn kiếp vì nhơn
Đề suốt trăm năm khỏi tủi hờn
Nợ nước ơn nhà tình chủng loại
Dặn lòng gắn chặt mối keo sơn

Són hà đang lúc chịu gian nguy
Thử thách hùng anh có những gì
Của các tiền nhân xưa để lại
Ngày nay ai giữ với ai đi.

Ái đi trên quảng lộ hồng trần
Giữ vẹn ngàn xưa đức thánh nhân
Đã phú cho người khi xuống thế
Làm nên cơ nghiệp nước và dân.

Dân đen đang chịu cảnh lầm than
Trời đã giao cho mỗi đạo vàng
Cứu cánh ra ngoài cơn diệt chủng
Thì đừng e ngại bước trên đàng.

Trên Đàng Thiên Lý rạn giá công
Đại đạo nhờ tay đó phổ thông
Giải thoát bao nhiêu vòng trói buộc
Cho đời cho đạo hưởng vui đồng

Đồng tâm gánh vác giữa kỳ này
Có Lão hộ trì khắp đó đây
Trách nhiệm cần lo cho trọn vẹn
Thành công tiên cảnh dựng sum vầy.

Đại-Tiên LÊ-VĂN-DUYỆT.

HỘI BẢO-TRỢ HỌC-SINH NGHÈO

Do sáng kiến của bạn Nguyễn -ang-Ca, chủ nhiệm báo «Tin-sóm», một « Hội-Bảo-trợ-học sinh Nghèo » đã được thành lập tại Sài-gòn với sự tham gia của rất đông các nhà hảo tâm và hằng sản ở Thủ-đô.

Mục đích của Hội là giúp đỡ những Học-sinh ƯU-TÚ và NGHÈO có phương tiện tiếp tục

việc học từ Tiểu-học đến hết T.H.Đ.Nhi-Cấp. Việc bảo trợ sẽ thực hiện bằng sự cấp học bổng hoặc bằng tất cả các biện pháp hợp thức có thể nâng đỡ các em học sinh nghèo, và giúp các em về mọi phương diện liên quan đến gia-đình và học-đường.

Trong khi chờ giấy phép chính thức, Hội nghiên cứu những biện pháp từ-thiện ấy và tiếp tục đón nhận những sự hứa giúp rất sốt sắn về học bổng, về tài chánh, của rất đông đồng bào Hăng-Tâm Hăng-Sản của các Hãng buôn lớn, các công-ty Kỹ-nghệ và Thương mại, các Cơ-quan từ-thiện Việt-Nam và Ngoại-Quốc, đã đặc biệt ủng hộ nghĩa-cử tốt đẹp của Hội.



HỘI BẢO-TRỢ

Thành phần Ban Trị-Sự lâm-thời « Hội Bảo Trợ Học Sinh nghèo »

Dưới đây là thành phần Ban Trị sự lâm thời « Hội Bảo Trợ Học sinh nghèo » :

Hội Trưởng	Bà VŨ-BÁ-HÙNG nhũ danh Nguyễn-thị-Hoàng, nhà văn
Phó Hội trưởng I	Ô. PH-VĂN-PHỈ công kỹ nghệ gia
Phó Hội Trưởng II	Bà THÙY-DƯƠNG, nhà văn
Tổng Thư ký	Ô. NGUYỄN-ANG-CA Chủ nhiệm « Tin sớm »
Thủ quỹ	Bà TRƯƠNG-KHẮC-CẦN Chủ hãng Sayon V.N
Phó Thủ quỹ	Bà HOÀNG-THỊ-OANH Thương gia
Ủy viên kiểm soát	Ô. NGUYỄN-TRỌNG-LUẬT Giám-đốc Nam-Hiệp Công-Thương
« »	Bà TĂNG-HỒNG-NGỌC Thương gia
« »	Bà NGUYỄN-THỊ-NHÌ
Cố vấn	Ô. PHẠM-CÔNG-PHŨ kỹ nghệ gia
« »	Bác-sĩ TRƯƠNG-NGỌC-HƠN
« »	Ông Chánh-án NGUYỄN-HỮU-BẠC
« »	Ông NGUYỄN-VỸ Giám-đốc Tạp-chí Phổ-Thông
« »	Ông NGUYỄN-XUÂN-NHÂN Tiến-sĩ Luật-Khoa

Đồng-bào hăng-tâm hăng-sản ở toàn quốc, và các cơ quan hoạt động Từ-thiện-Xã-hội có ý kiến, hoặc muốn tham-gia vào việc Bảo Trợ Học Sinh Nghèo, bất cứ dưới hình thức nào, xin viết thư về :

Văn-phòng liên lạc
HỘI BẢO-TRỢ HỌC-SINH NGHÈO
225, Phạm Ngũ-Lão — Saigon



★ NGUYỄN-VŨ

một

(tiếp theo PT số 195)

S U O N G mù xa cách từ đó đẩy lên từ đó mỗi ngày thêm bớt lạnh.

Đêm vẫn cao và đen. Cao và đen hơn cả những cuộn khói của bom đạn trút xuống quê hương tôi, một ngôi làng nhỏ bé hiền hòa đất Bắc, Tôi vẫn nhắm mắt và tin chắc vậy. Kim trường hồi tôi về đất Bắc. Quê Chi ở ngoài Bắc chắc đẹp lắm phải không Chi. Tôi thường ao ước được sống ở xứ có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông như thế. Tôi kể lại cho Kim nghe những

kỷ niệm tuổi thơ vui và buồn — những kỷ niệm đã gãy vụn nhiều góc cạnh, chỉ còn vẻ đẹp của những bức tranh thủy mặc. Kim chăm chú uống từng lời, từng tiếng của tôi. Người nữ sinh Gia-Long chỉ có một chiếc áo dài trắng - chỉ biết một con đường từ nhà đến trường ấy đã đem tình yêu thần thoại hóa những kỷ niệm tuổi thơ, thần thoại hóa mảnh quê hương nghèo khó của tôi - Tình yêu đến không một lời mời chào không một hồi chuông đồng hồ báo thức. Nhưng tôi mới coi

Kim như một người bạn gái ngoan, hiền và đẹp. Tôi yêu Yến vì Yến thích hẹn hò, thích dùng nhiều « mỹ từ » để diễn tả tình yêu, không phải một trò chơi cút bắt. Mà vì tôi như là một thiên tài. Một nhà chinh phục thế giới trong tương lai. Tôi chấp nhận tình yêu của Kim, thế đã đủ hãnh diện cho nàng. Chấp nhận ấy không mang ý nghĩa thương hại. Mà là một vị nể, mến trọng.

Là khởi điểm một tình yêu thuần khiết và thánh thiện nhất của một thiên tài. Tôi vốn lười biếng trong tình yêu. Càng lười biếng hơn với Kim vì tôi biết Kim sẽ bắt tử với tình yêu tôi. Có thể một, hai, mười hay hai mươi năm nữa, tình yêu Kim mới đến. Có thể Kim đã có chồng, con. Điều đó vô nghĩa với tôi. Yêu một người đàn bà có chồng phải chăng là một tội lỗi? Tôi sẽ hãnh diện vì yêu Kim cũng như nàng đã hãnh diện. Tôi có thói quen hôn bất cứ một cô gái nào mình ưng ý. Nhưng với Kim thì không. Nhất định không. Vuốt ve, hôn môi, làm việc đó là thứ tình trai gái, tôi thích dùng tiếng nàng thay vì phải nói tình

yêu giai đoạn, hay liên hệ tình cảm của những vẻ khác giống. Tôi yêu Yến bằng thứ tình yêu trai gái. Yêu vì cảm thấy quen biết một người khác giống, vì đó là nhu cầu của một thằng con trai mới lớn.

Tôi mỉm cười thâm kiêu hãnh về tôi. Tôi nghĩ tới Kim, mái tóc dài đen óng, những vết tàn nhan mờ nhạt trên má Kim. Anh sẽ giữ lời hứa đó, Kim ạ. Tình yêu vẫn chưa bước tới nhưng anh linh cảm nó đang thành hình. Hôn thêm một cô gái cũng chẳng ích lợi gì. Nhưng Kim giữ được hạnh động đánh giấu sự chinh phục là một công trình vĩ đại, một công trình mà chỉ những kẻ điên và những thiên tài mới thực hiện được.

Tôi lại mỉm cười kiêu hãnh. Hình ảnh Kim lớn dần trong vùng ánh sáng cô đơn. Mơ hồ có những tiếng động êm đềm của một gót giày lướt trên mặt cỏ xanh non.

Những tiếng động ấy đưa tôi bước vào giấc ngủ có Kim, giấc ngủ co quắp vì lạnh trên bậc tam cấp hành lang. Và, trước khi nhìn mặt « những giờ phút

cbết cần thiết mỗi ngày » tôi bảo tôi mai sẽ xuống y xá khai bệnh để khỏi phải đi tập ngoài bãi.

Năm giờ sáng, Côn. một thằng bạn cùng lứa tuổi thức giấc trước kèn báo thức. Nó ra khỏi phòng đi tiêu, đá nhẹ vào người tôi. Hàm răng trắng bóng nhe ra cười hề hề quen thuộc. sao ngủ đây, mây Chi? Tôi dụi mắt hỏi mấy giờ rồi. Nó bảo năm giờ sáng. Chắc hôm nay mây khai bệnh hả. Tôi theo nó đi dọc theo hành lang vào phòng tiêu. Một thằng lính đã du học Mỹ về bảo ở đó người ta nhìn phòng vệ sinh để định trình độ văn minh của một dân tộc. Câu nào nó cũng nói ở bên đó, ở bên đó. Tôi muốn hỏi nó một câu chuyện tiêu làm tân thời. Nghe nói ở bên Mỹ có nhiều máy móc tối tân lắm. Thí dụ như máy giết bò. Giết một con bò vào máy, một lúc thấy máy sẽ tự động giết bò, tẩy, hấp để khi ra khỏi máy, người ta có những hộp thịt bò xinh xắn, có đúc cả hàng chữ nổi « made in U.S.A. » Nếu có gì trục trặc về việc mua bán như vấn đề tiền nong, người ta cứ việc chất đống những hộp thịt bò ấy vào một

hệ thống máy khác. Rồi chờ đợi khoảng một vài giờ đồng hồ là có một con bò nguyên vẹn để giết về nhà. Tất nhiên thỉnh thoảng có những trường hợp cười ra nước mắt. Con bò tái tạo năng thiếu hay dư một bộ phận nào đó, trông nhi nha nhi nhô chẳng ra hình thể gì cả. Nhưng tôi im lặng vì có kẻ câu chuyện nọ, nó cũng chẳng hiểu. Hơn nữa nó có quyền cho tôi ra binh nhi hay trung sĩ. Côn ngáp thật lớn hỏi tôi: « đêm qua mây say à? chắc em út không lên thăm chứ gì? » Tôi cười lúng túng trong cổ. Trên đường về phòng, Côn khuyên tôi nên cẩn thận, thằng chuẩn úy trung đội trưởng bắt đầu để ý mây rồi đó. Tôi nhún vai không để ý « thi làm con cóc » gì. Cuối khóa « họ » cũng đi mình xuống, gấn hai cái chảo đồng lên ve áo. Côn cười hiền, im lặng. Tôi vào phòng, leo lên giường nằm. Tại sao tôi không thể làm một con người bình thường, một thằng sinh viên sĩ quan tâm thường như chúng nó. Hèn một tí, nhưng yên ổn tinh thần. Tại sao tôi thích hôn và sờ mó cơ thể của Huệ, một bé gái mười bốn tuổi? Tại sao tôi lại thích Kim và cố tạo

đựng một mối tình vĩ đại, mối tình cao cả nhất thế gian. Tại sao tôi không biết được một sự thực nào lòng : chung quanh thiên tài chỉ có những con vật người tâm thường, nhỏ mọn. Ánh sáng tôi mang đi để rơi sáng bản thể họ, họ chưa đủ năng lực tiếp nhận. Vì thế ánh sáng kiểu diêm ấy cũng chẳng khác một ngọn đèn pha, một hào quang cao thế. Quang năng tỏa ra khiến da thịt họ nhão nhoẹt, thân dáng họ đổ xuống mặt đất một cái bóng dị hình và chết khô. Vì thế thiên tài bao giờ cũng cô đơn, mỗi cô đơn khủng khiếp. Những giả tử tôi đưa ra để cố hòa đồng với thiên hạ, với nhân loại đã là những kỳ quan, những hiện tượng lạ mặt. Nói vì tôi con người tôi, cái khối lượng chất chứa tỷ tỷ tư tưởng khuôn vàng thước ngọc cho thái dương hệ, cho một thế giới mới và nhân loại mới. Tôi thật cô đơn, cô đơn khủng khiếp, nỗi « cô đơn cao sang và đường bệ như một quân vương, một chúa tể. Trí thông minh siêu tuyệt mang cô đơn vào từng hơi thở, từng phân tử huyết trong. Trí thông minh ấy

cho tôi biết cái đầu óc bao la, toàn binh, toàn thiện của mình. Nhưng chưa sót chưa. Nó cũng cho tôi biết binh hài tôi thì vô cùng yếu đuối, chật hẹp, đáng khinh bỉ. Sức mạnh bấp bệ của tôi thua những tên du đảng đầy rẫy ở các hang cùng ngõ hẻm trong thành phố. Sắc diện tôi xấu xí hơn rất nhiều thằng con trai tốt mã xuất hiện trên màn bạc, trên sân khấu. Chỉ có trí óc tôi rực rỡ hào quang, Trí óc siêu tuyệt ấy đưa tôi lên cao thật cao, thật hống hách. Nhân loại cũng biết điều đó. Nhưng chúng thích níu kéo tôi lại, trói buộc trí óc siêu tuyệt kia vào cái hình hài tầm thường, yếu đuối, đeo vào trí óc siêu tuyệt kia tờ giấy khai sinh có dấu tiện màu mực tím của mấy tên thư lại trâu bò nơi tội đã sinh ra, đã mờ mắt nhìn cuộc đời, nhìn xã hội lần đầu, để rời khỏi sự một cuộc khắc phục nhân loại. Để sẽ trở thành một nhà chinh phục lừng lẫy nhất, khi giới của tôi không phải là gươm, dao, bom; đạn của những kẻ vũ phu : César Hitler, Napoléon, Thành Cát Tư Hãn, khi giới của tôi không phải là ngôn ngữ, tư tưởng

của những giáo chủ. Tôi vung tay đập vỡ vụn mọi khuôn thước, mọi định luật. Tôi biết mình lên đường chinh phục quá muộn. Nhưng vẫn chưa muộn. Vì những kẻ đi trước tôi quá ngu xuẩn. Chúng mới chỉ « khác thường » mà chưa « siêu tuyệt », Ánh sáng cơ đơn bảo tôi như thế xác định hàng trăm ngàn lần như thế. Khởi từ ngày giống người có mặt trên địa cầu này, tôi mới chỉ bắt gặp một sắc diện thân hữu, đúng hơn, một kẻ nếu sống lại, có đủ năng lực để hứng nhận ánh sáng của tôi, nuôi dưỡng ánh sáng ấy một cách khá chu đáo. Nhưng hắn đã chết. « Một lưỡi gươm đưa đến mẹ đời ». Hắn đã ngửa cổ lên trời, cười sảng sặc nhìn lưỡi dao của tên đao thủ phủ hạ xuống và ngậm lên câu thơ đó. Cao Bá Quát. Tên

người đó. Người là kẻ đó dám vỗ ngực tự xưng có hai bờ chữ trong khi tổng cộng thế gian chỉ có ba bờ. Sự thông minh siêu tuyệt cho tôi biết người ấy cô đơn, cô đơn ghê gớm. Tôi thương lắm. Nếu tôi là người đương thời, tôi sẽ dạy người rằng đừng dùng một kích thước, một tiêu chuẩn, một hình tượng nào để so sánh với bản thân Minh, Y, Phó, Khâu, Hồi, là con mẹ gì. Mấy thằng Tàu đó chỉ là những kẻ có tài nhỏ. Nếu chỉ muốn có tài nhỏ như chúng thì huyênh hoang với thiên hạ làm gì. Một thằng có chút tài mọn của Tây phương nói : Nous venons, trop tard. Câu nói thật ngu xuẩn và tự ti hèn mọn. Vậy mà học đường mang ra mổ xẻ, bắt lũ học trò non dại phải ca tụng.

(còn nữa)



* Giặc tóc dài

Bọn Rolling Stones, bọn kích-dộng-nhạc, tóc phủ vai của Anh, mỗi lần đến trình diễn ở đâu, cũng phải đóng cửa nhà và canh phòng rất nghiêm ngặt : Bọn gái hâm mộ tay cầm kéo, bao vây nhà đòi cắt tóc các cậu làm kỷ-niệm.

4.000 NĂM

DÂN CA VIỆT-NAM

● NGUYỄN-NHÍ

1627 Hồ-tấn-Đức, Gia-Định

□ DÂN CA QUẢNG-NAM

(Tiếp theo P.T. 193)

★ ĐIỀU-HUYỀN phân loại và chú thích

★ Không chồng mà có con thì sao ?

64.— Trắng lên lu lú đầu non,
Số em là số sớm con, muộn chồng.

65.— Không chồng mà chữa mới ngoan,
Sinh ra con thiệp, con chàng con ai ? (K)

★ Thà lấy ông già, vẫn có lợi..

66.— Tốt duyên lấy được ông già,
Ăn xôi bỏ cháy, ăn gà bỏ xương.

(Xôi cháy là ngon, xương gà gặm cũng thích, nhưng ông già ăn không được, thì vợ tha hồ ăn !)

4000 NĂM DÂN CA

(K) Đây là lời người ngoại-cuộc chế nhạo cô, gái chữa hoang.

● Hát đả gạo (hát hớ, nam nữ đối đáp)

67.— NAM : Duyên em bán mấy mua cho ?
Bảo đừng cân-nhắc, đần-đo nhộn-nhàn,
NỮ ; Duyên em bán thật một ngàn,
Anh về bán họ, bán hàng mà mua.

NAM : Khuyên em nói thách vừa vừa,
Anh bán đôi đũa bếp có thừa cưới em !

(Nam trêu Nữ : có bán duyên thì anh mua.

Nữ tức : duyên em, anh bán cả hàng cả họ nhà anh, cũng không mua nổi.

Nam đá lại : anh bán đôi đũa bếp cũng có thừa tiền để cưới em !

68.— NỮ : Thân em như trái mít chín trên khơi,
Hàng trăm quân tử cũng đều ngửi hơi mà về,

NAM : Thân anh như con quạ trên trời,
Nằm trên trái mít, nghĩ sự đời, có sợ không ?

(Nữ phách lối: em là trái mít chín thơm. Hàng trăm quân tử đến chỉ ngửi hơi mà về. Huống hồ là anh, anh là gì mà anh dám mó vào em ?

Nam : anh chỉ là con quạ, trên trời bay xuống đậu trên trái mít.

69.— NỮ : Thân em như thè chuông vang,
Ở trong thành nội, một ngàn quân canh.

Nam : Thân anh như thể cái chày,
Bỏ lăn, bỏ lốc, có ngay động chuông

70,— NỮ : Anh đi đâu li-lắc, quạt đất vô lung,
Hay là làng đặt Thủ-khoán, giữ chòm rừng cho em ? (L)

NAM : Ừ, anh thấy rừng rậm, anh chẳng dám vô
Sợ tiên-nhơn em buổi trước có chôn má-mồ chi đó không ?

NỮ : Thủ-khoán, là chức nhỏ của làng đặt cho người có nhiệm vụ giữ gìn rừng, gò, đất v.v... của làng. Nữ hơi xỏ lá : Anh có phải là tên Thủ-khoán để giữ chòm rừng của em không ? *Chòm rừng* đây, ý cô gái nói bóng theo kiểu Hồ-xuân-Hương, là nơi cắm, mọc nhiều lông, như chòm rừng rậm của cô.

NAM : trả lời xỏ lại rất độc.

(còn nữa)



Sách, Báo mới

● Hồn Nước :

Thi-tập với phụ-bản TÀN - CHINH - PHỤ NGÂM của ô. Thiên-Thê Nguyễn-Đăng-Đệ, một nhà Nho Kỳ-cựu. 130 trang, 45đ.

▼ Tình Ca :

Thơ của HOÀNG - THẮNG. 26 bài thơ Điển.tình ướt.át, hấp dẫn.

Hai câu mở đầu đáng yên ;

Trời cao rợp bóng mây thành,

Bơ - vơ giữa chợ tôi dành thương tôi !...

Bản Đặc-biệt in đẹp. Tác Giả X,b.

P. T.

Thư bạn đọc

● Cửa cô Ngô thị Ngọc-Thanh. Gia-định

* Tại sao Võ Đại-Hàn phải được bắt buộc dạy cho quân-đội V.N. ?

... Cháu là một độc giả trung thành của Phổ-thông và Dân-ta. Cháu rất khâm phục tư tưởng sáng suốt, hiểu biết rộng rãi của bác. Nay cháu có vài điều thắc mắc nhờ bác vui lòng giải thích hộ cháu.

Thưa bác; gần đây cháu có nghe nói Đại-Hàn « muốn » toàn thể quân lực V.N.C.H. học môn Toakwondo của họ. Như thế, Đại-Hàn có phạm vào « Tự ái Quốc-gia » và si nhục môn võ truyền thống của dân ta không ?

Theo cháu nghĩ võ của nước nào thì thích hợp với thể chất của người nước đó, chúng ta không thắng được người Nhật nếu ta dùng võ Nhật đánh họ. Thế tại sao ta không dùng võ ta để giữ nước ta ? Và cũng không chắc môn võ Đại-Hàn hợp với thể chất nhỏ bé nhưng gan dạ, lạnh lẹ của dân ta.

Thưa bác, sẽ có ý nghĩ ra sao khi hàng 600.000 thanh niên ưu tú của Việt-Nam từng sống chết cho dân cho nước lại phải dè ngoại quốc, nhận làm môn đệ ?

Trong thời toàn dân chống Pháp, quân ta đã học môn võ gì mà lúc đánh cận chiến làm tan đoàn quân viễn chinh Pháp ?

Thưa bác,

Trên thế giới này, có phải Việt-Nam là quốc gia duy nhất bắt quân-đội học võ Đại-Hàn ?

Việc cưỡng bách toàn thể Q.L.V.N.C.H tập môn Toakwondo của Đại-Hàn có phần lợi tình thần tự chủ, bất khuất của dân ta không ?

Thưa bác.

Cháu không chống nước bạn Đại-Hàn, không chê kỹ thuật của môn Toakwondo. Trái lại cháu rất hoan nghinh sự trợ lực của quân đội Đại Hàn ở Việt Nam, cháu nghĩ quân dân ta có thể và phải tìm thiêu môn Toakwondo. Nhưng cháu không đồng ý việc cưỡng bách oàn thể Q.L.V.N.C.H. tập võ Đại-Hàn. Bác đã viết :

« Việt Nam cũng như Do Thái
Việt Nam đẽch sợ thẳng nào,
Việt Nam đẽch cần thẳng nào »

Thưa bác, như thế thì Việt Nam có phải cần học võ Đại-Hàn mới có thể đánh đuổi được giặc Cộng sản hay sao ?

Cháu nhờ bác vui lòng chỉ dẫn hộ cháu, rất cảm ơn bác.

Chức « bác Diệu Huyền » của cháu luôn luôn vui vẻ, cảm tình đọc giả đối với bác luôn tràn đầy và quý báo có thêm rất nhiều đọc giả.

Một lần nữa cháu cảm ơn bác.

NGỌC-THANH

□ Quyết-nghị của Hội-đồng giám khảo kỳ thi tú-tài I tại Huế

Ngày 17-7-1967 lúc 9 giờ, toàn thể Hội đồng giám khảo kỳ thi tú tài I tại Huế họp tại trường Trung-học Đồng-khánh để tổ thái độ của giáo chức trước cái chết vì công vụ của Ô. Trần-vinh-Anh, Chủ-tịch Hội-đồng giám thị Nha trang, Hiệu trưởng trường Trung học Phan-chu-Trinh, Đà-nẵng.

NHẬN-ĐỊNH :

— Ô. Trần-vinh-Anh đã thi hành phận sự một cách công bình và vô tư. do đó đã bị thí sinh đâm ch ết tại Nha Trang đêm 15-7-1967.

— Sự sát hại Ô. Trần-Vinh-Anh xúc phạm đến danh dự toàn thể giáo chức và là một cái nhục chung cho quốc gia trên lãnh vực an ninh và công bình xã hội.

— Cái chết của Ô. Trần-vinh-Anh là hậu quả của lẽ lối thi cử không thích ứng với hoàn cảnh xã hội loạn lạc hiện nay.

ĐỒNG-THANH QUYẾT-NGHỊ :

— Toàn thể Hội-đồng giám khảo kỳ thi tú tài I tại Huế vô cùng xúc động và đau đớn trước cái chết của Ô. Trần-vinh-Anh và phần nộ trước hành động dã man của tên sát nhân.

— Đình công toàn diện cho đến khi chính phủ và Bộ Giáo-dục có biện pháp thích ứng.

— Đòi hỏi luật pháp Quốc gia phải trừng trị thủ phạm thật xứng đáng.

— Yêu cầu Bộ Giáo dục nhận lãnh trách nhiệm tổ chức đám tang ông Trần-vinh-Anh một cách trọng thể.

— Yêu cầu Bộ Giáo dục cấp dưỡng xứng đáng cho gia đình Ô. Trần-vinh-Anh và kêu gọi giáo chức toàn quốc giúp đỡ thiết thực để tổ tình đoàn kết và tương trợ.

— Đòi hỏi Bộ Giáo dục và Hội đồng Quốc gia Giáo dục cải tổ toàn diện và cấp-thiết lẽ lối thi cử hiện nay để sớm chấm dứt tình trạng bừa bãi, vô kỷ luật, bất công trong phạm vi thi cử và ngăn chặn một thoái trào trên lĩnh vực giáo dục.

— Bản quyết nghị này hoàn toàn không nhằm bất cứ mục tiêu chính trị nào. Do đó, chúng tôi sẽ cực lực lên án trước công luận những kẻ nào muốn khai thác cái chết của Ô. Trần-vinh-Anh để mưu đồ những tham vọng cá nhân hay bè-phái.

Làm tại Huế, ngày 17 tháng 7 năm 1967

Toàn-thể Hội-đồng giám khảo Kỳ thi
Tú-tài I tại Huế
Đồng ký tên.

□ **Nên lấy ngày kỷ - niệm Hùng - Vương làm ngày Quốc Khánh**

Chúng tôi nhận được rất nhiều thư của đồng bào khắp nơi, khắp các giới, ở Long-Khánh, Bình-Định, Quảng-Ngãi, Ba-Xuyên, Tân-Châu, Hà-Tiên, Mỹ-Tho, Sai-gon, Bà-Rịa, Huế Paris, Phú-Bồn, Cầu-Kè, Tokyo, Pleiku, Quảng-Đức, Chợ quán, U.S.A. Long-Thành, Qui-Nhơn, Cam-Ranh, Vientiane, Bangkok, nhiệt liệt tán thành lời đề nghị của chúng tôi về ngày Quốc-Khánh. Rất cảm ơn quý ban. Chúng tôi xin hứa sẽ tiếp tục, vận động về vụ này, theo ý nguyện của đồng bào

(Vì nhiều thư quá, nên chúng tôi xin miễn trích đăng, mong quý bạn thông cảm).

NGUYỄN VỸ

★ **của Hội Sinh-Viên Việt-Nam Tại Nhật-Bản**

... Chúng tôi lấy làm hân hạnh được giới thiệu cùng ông và Tạp chí Phổ-thông thành phần ban chấp hành mới của Hội Sinh-Viên Việt Nam tại Nhật Bản, được bầu trong Đại hội Thường Nhiệm ngày 25-6-1967 cho nhiệm kỳ thứ 11 từ ngày 27-6-67 đến ngày 26-12-67, thay thế Ban Chấp-hành cũ vừa chấm dứt nhiệm kỳ :

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| — Hội Trưởng | : Phạm văn Sang |
| — Phó hội trưởng | : Nguyễn đức Hoè |
| — Tổng thư Ký | : Nguyễn phước Luận |
| — Phó tổng Thư ký | : Trần thiên Dũng |
| — Trưởng ban Tài chánh | : Cô Võ ngọc Thành |
| — Trưởng ban Văn-hóa | : Vũ-Thư-Thanh |
| — Phó Trưởng-ban Văn-Hóa | : Phạm-vũ-Thịnh |
| — Trưởng ban Xã-hội | : Tôn-Thất-Phương |

— Trưởng ban Thể-thao : Võ-văn-Chung

Trụ sở Hội :

Vietnamese Students' Association

862, Komaba-cho, Meguro-ku, Toōyo, Japan.

Chúng tôi xin ông vui lòng cho đăng lên quý báo thành phần ban chấp hành và địa chỉ trụ sở Hội chúng tôi để đọc giả của quý báo có thể dễ dàng liên lạc với chúng tôi.

▶ **Tin mừng về trí thức V.N. ở Hải ngoại**

Tôi được tin bạn PHÙNG-LÊ-ÁNH, cộng sự viên của Tạp-chí Phổ-thông và một đại diện của bốn chí ở Phi-luật-Tân, vừa mới thi đậu THẠC SĨ SINH HÓA HỌC, với ưu điểm. Đặc biệt luận án của anh đã được gửi khắp các Đại học nổi tiếng quốc tế. Hiện anh được mời làm chủ tịch kiêm giáo sư Cao-học Đại-học-đường San Carlos.

Tôi rất vui mừng khen tặng bạn Phùng-Lê-Ánh, và hân diện thấy bạn nêu cao tinh thần Việt-Nam sáng chói trong giới trí thức quốc tế. Chúc bạn tiếp tục nhiệm vụ văn hóa và thành công thêm rực rỡ.

N.V.

TIN MỪNG

Được tin mừng Ông bà PHẠM PHÚ HỮU và Ông bà ĐỖ BẢ-THỂ làm lễ thành hôn cho cậu PHẠM-PHÚ-HIỀN và cô ĐỖ TỬ LAN, hôn lễ cử hành tại Paris ngày 26-7-67. Xin thành thực góp vui cùng hai họ và cầu chúc đôi tân lang tân giai nhân đẹp duyên cảm sát.

Bà SONG THU



ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

★ ĐIỀU-HUYỀN

● « Một độc giả Saigon »

Vâng, LA MECQUE là Thánh-Địa riêng của Hồi-Giáo. JÉRUSA-LEM được coi là Thánh-Địa chung của Do-Thái, Thiên-Chúa Giáo và Hồi-Giáo, vì vị Mufti, Giáo-chủ Hồi-giáo cũng ở Jérusalem. La mecque của Hồi-giáo cũng như VATICAN của Thiên-Chúa-giáo La-Mã. Vì lý do đó mà các nước A-Rập và Do-Thái tranh giành Jérusalem, và Liên-Hiệp-Quốc vẫn chủ trương quốc-tế-hoá việc cai quản Jérusalem.

Trái lại, Do-Thái vẫn muốn thiết lập chế độ tự do cho Jérusalem nhưng cương quyết đặt thành phố ấy dưới quyền quân trị của Do-Thái vì Jérusalem do vua Do-Thái Salomon xây dựng.

★ Bạn Xuân-Tân, Qui-Nhơn.

— Trước nhà người đàn bà mới sinh đẻ, người ta treo cành gai dứa, hay gai lười long, là theo mê-tin dị-đoan, (ngăn ngừa ma quỷ), chứ không có ý nghĩa gì cả.

Con gọi KẾ-MẪU bằng MẸ, (mẹ ghẻ) không ai gọi bằng « di ghẻ ».

● Em Nguyễn-ngọc-Thanh, Saigon.

— Em học Pháp, Anh và Hoa ngữ đã khá thì rất nên tiếp tục. Các nhà sách lớn ở Sài Gòn đều có bán nhiều sách Anh-Pháp

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

Hoa ngữ, em đến đây mà chọn mua những loại thích hợp với trình độ và sở thích của em.

- Bộ sách « 4000 năm ca-dao » còn đang soạn.
- Mến.

● Bạn Công-Tôn-Nữ-Thanh-Nhung Califoina-U-S-A.

Đã phúc đáp thư Nhung, và đã gửi P.T. từ số xuân đến nay. Tất cả những gì Nhung hỏi đều có nói trong thư.

● Bạn Hà-đức-Long. (Maison de l'Indochine).

Bd jourdan, Paris.

— Đã trả lời thư « avec prière de faire suivre », vì thư nhận trễ, trước ngày các bạn đi du ngoạn Espagne và Gibraltar. Mong số P.T. này đến bạn.

★ Bạn Phùng-Lê-Ánh - Philippines.

Có nhận được « UNIVER-SITY BULLETIN ». Do U.of San Carlos, vol XII, No 1, July 7-1967 gửi biểu và có đọc bài « Vietnam-ese, British profs join U.S.C. » rất hoan hỉ.

★ Thư các bạn còn nhiều, sẽ xin trả lời trong các số sau.

Gần Đến kinh kỳ, Bần hàn đã dượt, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống : **« Lối Cộng Hoàn « ỒNG TIỀN »**. Hội các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-hánh-Tôn. Nhà thuốc « Ồng Tiên » [Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà **hết, uống Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ỒNG TIỀN »** 30 năm sáng lập. Hội các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc Ồng Tiên Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)

Đã có bán

BẦY GÁI

(Les dés pipés)

QUYỀN THỨ II CỦA LOẠI
SÁCH TRUYỆN HAY QUỐC-TẾ

● GỒM 2 TRUYỆN CỦA
Mac Orlan Hàn-Lâm-Viện Goncourt,
Pháp:

Bầy gái (les dés pipés)
do TRỊNH-VĂN-TIẾN dịch
và

Trớ trêu (Malice)
do DIỆU-HUYỀN dịch

Giá 30\$

Nhà Xuất-Bản Phở-Thông tạp-chí
Xin liên-lạc với Quản-lý:
Bà NGUYỄN-THỊ-ĐƯỢC
231 Phạm-Ngũ-Lão Saigon.

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

của mọi người và
trong mọi gia - đình



NƯỚC NGOT CON CỌP Ở ĐẦU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU YÊU ĐỜI



K.N số.260 ngày 20-6-63

Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số 26.893

31-33 Đường Lăn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- ✱ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- ✱ Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Giấy phép số 292 CDVITTT/ND ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
Đ. T: 25.861

GIÁ : 20 đồng
Công sở : 25 đồng